

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học Kỳ 2 - Năm Học 15-16

Lớp: Sư phạm Âm nhạc 2013 (K34) (CCAN13) - Sĩ Số: 18 - Khoa Thể Dục - Nhạc - Hoạ
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 07/12/15 (Tuần 18)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 18). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Mã MH	Nh	TH	Tổ	NL	Tên môn học	CBGD	Họ Tên CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng	Tuần Học	
											123456789012345678901234567890123456	
Thời Khóa Biểu Học Tập												
LCC006	01				Nhập môn logic	1154	Hồ Thị Thanh Hiền	2	-2345-----	E202	45678	7890
ANC117	01				Hát dân ca	1133	Nguyễn Lê Quân	3	123-----	E202	45678	7890
ANC111	01				Độc và Ghi nhạc 5	1117	Nguyễn Mạnh Hiền	3	---456-----	E202	45678	7890
ANC124	01				Phương pháp dựng chương trình tổng hợp	1133	Nguyễn Lê Quân	4	1234-----	E202	45678	7890
ANC114	01	01			Đệm đàn	1117	Nguyễn Mạnh Hiền	4	-----789---	E202	45678	7890
ANC114	01				Đệm đàn	1117	Nguyễn Mạnh Hiền	4	-----012	E202	45678	7890
QLC001	02				Quản lý HCNN và Quản lý Ngành	1007	Nguyễn Thị Thu Thủy	5	1234-----	H107	45678	7890
ANC123	01				Thực hành sư phạm âm nhạc	1117	Nguyễn Mạnh Hiền	6	123-----	E202	45678	7890
ANC124	01				Phương pháp dựng chương trình tổng hợp	1133	Nguyễn Lê Quân	6	---456-----	E202	45678	7890

Áp dụng từ tuần 34 (28/03/2016).

In Ngày 07/04/16
NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Pleiku, Ngày 07 tháng 04 năm 2016
KT. HIỆU TRƯỞNG

Vũ Chí Hiếu

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

TS. Nguyễn Văn Long

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học Kỳ 2 - Năm Học 15-16

Lớp: Sư phạm Âm nhạc 2014 (K35) (CCAN14) - Sĩ Số: 15 - Khoa Thể Dục - Nhạc - Hoạ
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 07/12/15 (Tuần 18)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 18). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Mã MH	Nh	TH	Tổ	NL	Tên môn học	CBGD	Họ Tên CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng	Tuần Học
											123456789012345678901234567890123456
Thời Khóa Biểu Học Tập											
ANC113	01				Nhạc cụ 2	1118	Hồ Ngọc Khải	2	-----78----	E203	78 1234567890123
ANC113	01	01			Nhạc cụ 2	1118	Hồ Ngọc Khải	2	-----90--	E203	78 1234567890123
LSC005	01				Lịch sử văn minh thế giới	1075	Chu Thanh Dũng	2	-----12	E203	78 1234567890123
TAC004	13				Tiếng Anh 4	9025	Trần Thị Lan Phương	3	123-----	E203	78 1234567890123
ANC121	01				Phương pháp dạy học Âm nhạc 1	1118	Hồ Ngọc Khải	4	-234-----	E203	78 1234567890123
LCC005	10				Giáo dục pháp luật	1150	Lê Thị Mỹ Vân	4	-----01-	E102	78 1234567890123
LSC002	01				Cơ sở văn hóa Việt Nam	1085	Lê Bá Tiến	5	---45-----	E203	78 1234567890123
ANC121	01				Phương pháp dạy học Âm nhạc 1	1118	Hồ Ngọc Khải	5	-----78----	E203	78 1234567890123
ANC118	01				Hòa âm ứng dụng và phối bè 1	1121	Hà Trung Sơn	5	-----90--	E203	78 1234567890123
ANC115	01				Hát 1	1133	Nguyễn Lê Quân	6	-2-----	E203	78 1234567890123
ANC115	01	01			Hát 1	1133	Nguyễn Lê Quân	6	--3-----	E203	78 1234567890123
TGC005	08				Hoạt động giáo dục ở THCS	1145	Mai Văn Quý	6	---456-----	A102	78 1234567890123
ANC110	01				Độc và Ghi nhạc 4	1117	Nguyễn Mạnh Hiền	6	-----8901-	E203	78 1234567890123

Áp dụng từ tuần 34 (28/03/2016).

In Ngày 07/04/16

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Pleiku, Ngày 07 tháng 04 năm 2016

KT. HIỆU TRƯỞNG

Vũ Chí Hiếu

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

TS. Nguyễn Văn Long

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học Kỳ 2 - Năm Học 15-16

Lớp: Công nghệ Thông tin 2013 (K34) (CCCT13) - Sĩ Số: 17 - Khoa Tự Nhiên
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 07/12/15 (Tuần 18)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 18). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Mã MH	Nh	TH	Tổ	NL	Tên môn học	CBGD	Họ Tên CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng	Tuần Học
											123456789012345678901234567890123456
Thời Khóa Biểu Học Tập											
CTC133	01	01			Quản trị mạng	1165	Trần Thị Thúy Hà	2	-2345-----	M205	45678 90
CTC135	01				Thực hành lập trình mạng	1062	Đỗ Thị Bạch Tuyết	2	-----789---	A202	45678 90
CTC134	01				Lập trình mạng	1062	Đỗ Thị Bạch Tuyết	3	12-----	M205	45678 90
TAC006	01				Tiếng Anh chuyên ngành 2	1090	Trần Anh Huy	3	--345-----	M205	45678 90
CTC135	01				Thực hành lập trình mạng	1062	Đỗ Thị Bạch Tuyết	3	-----012	M205	45678 90
TAC006	01				Tiếng Anh chuyên ngành 2	1090	Trần Anh Huy	4	123-----	M205	45678 90
CTC133	01				Quản trị mạng	1165	Trần Thị Thúy Hà	4	---456-----	M205	45678 90
CTC134	01				Lập trình mạng	1062	Đỗ Thị Bạch Tuyết	4	-----890--	M205	45678 90
CTC134	01				Lập trình mạng	1062	Đỗ Thị Bạch Tuyết	5	-----890--	M205	45678 90
CTC133	01	01			Quản trị mạng	1165	Trần Thị Thúy Hà	6	123-----	M205	45678 90
CTC135	01				Thực hành lập trình mạng	1062	Đỗ Thị Bạch Tuyết	6	---456-----	A202	45678 90
Các Môn Chưa Xếp/Không Xếp TKB											
CTC136	01				Bài tập lập trình mạng	1062	Đỗ Thị Bạch Tuyết	*			

Áp dụng từ tuần 34 (28/03/2016).
In Ngày 07/04/16

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Pleiku, Ngày 07 tháng 04 năm 2016
KT. HIỆU TRƯỞNG

Vũ Chí Hiếu

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

TS. Nguyễn Văn Long

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học Kỳ 2 - Năm Học 15-16

Lớp: Công nghệ Thông tin 2014 (K35) (CCCT14) - Sĩ Số: 27 - Khoa Tự Nhiên
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 07/12/15 (Tuần 18)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 18). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Mã MH	Nh	TH	Tổ	NL	Tên môn học	CBGD	Họ Tên CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng	Tuần Học			
											123456789012345678901234567890123456			
Thời Khóa Biểu Học Tập														
CTC109	01				TH LT cơ sở dữ liệu	1166	Thái Thị Trà My	2	-234-----	A302	123	78	1234567	23
TAC004	01				Tiếng Anh 4	1094	Nguyễn Mai Sương	2	-----789---	M301	123	78	1234567	23
CTC124	01				Thiết kế Web 2	1065	Vũ Chí Hiếu	2	-----012	A302	123	78	1234567	23
CTC127	01				CTDL & GT1	1061	Võ Thanh Hải	3	-----789---	M305	123	78	1234567	23
CTC125	01				TH Thiết kế Web 2	1065	Vũ Chí Hiếu	3	-----012	A302	123	78	1234567	23
TOC119	01				Quy hoạch tuyến tính	1042	Phan Ngọc Thạnh	4	-23-----	M206		78	1234567	23
CTC125	01				TH Thiết kế Web 2	1065	Vũ Chí Hiếu	4	---456-----	A302	123	78	1234567	23
LCC005	01				Giáo dục pháp luật	1153	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	4	-----89---	M305	123	78	1234567	23
CTC109	01				TH LT cơ sở dữ liệu	1166	Thái Thị Trà My	4	-----012	A302	123	78	1234567	23
CTC114	01				Toán rời rạc 2	1061	Võ Thanh Hải	5	-----7890--	M305	123	78	1234567	23
TOC119	01				Quy hoạch tuyến tính	1042	Phan Ngọc Thạnh	6	123-----	M206		78	1234567	23
CTC108	01				LT Cơ sở dữ liệu	1166	Thái Thị Trà My	6	-----789---	A302	123	78	1234567	23
Các Môn Chưa Xếp/Không Xếp TKB														
CTC128	01				Bài tập Cấu trúc dữ liệu giải thuật 1	1061	Võ Thanh Hải	*						
CTC110	01				Bài tập lớn LTCSDL	1166	Thái Thị Trà My	*						
CTC126	01				Bài tập thiết kế Web	1065	Vũ Chí Hiếu	*						

Áp dụng từ tuần 34 (28/03/2016).

In Ngày 07/04/16
NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Pleiku, Ngày 07 tháng 04 năm 2016
KT. HIỆU TRƯỞNG

Vũ Chí Hiếu

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

TS. Nguyễn Văn Long

Học Kỳ 2 - Năm Học 15-16

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 18). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

TS. Nguyễn Văn Long

THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học Kỳ 2 - Năm Học 15-16

Lớp: Sư phạm Địa lý 2013 (K34) (CCDL13) - Sĩ Số: 23 - Khoa Xã Hội
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 07/12/15 (Tuần 18)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 18). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Mã MH	Nh	TH	Tổ	NL	Tên môn học	CBGD	Họ Tên CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng	Tuần Học	
											123456789012345678901234567890123456	
Thời Khóa Biểu Học Tập												
QLC001	01				Quản lý HCNN và Quản lý Ngành	1007	Nguyễn Thị Thu Thủy	2	---456-----	A102	45678	7890
DLC114	01				Giáo dục DSMT và giảng dạy địa lý địa phương	1169	Hoàng Cửu Thùy Uyên	3	123-----	M102	45678	7890
DLC113	01				Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam 2	1081	Đinh Thị Mỹ Hằng	3	---456-----	M102	45678	7890
DLC113	01				Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam 2	1081	Đinh Thị Mỹ Hằng	4	123-----	M102	45678	7890
DLC114	01				Giáo dục DSMT và giảng dạy địa lý địa phương	1169	Hoàng Cửu Thùy Uyên	4	---456-----	M102	45678	7890
DLC114	01				Giáo dục DSMT và giảng dạy địa lý địa phương	1169	Hoàng Cửu Thùy Uyên	5	123-----	M102	45678	7890
DLC113	01				Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam 2	1081	Đinh Thị Mỹ Hằng	5	---456-----	M102	45678	7890
Các Môn Chưa Xếp/Không Xếp TKB												
DLC118	01				Thực địa 2	1169	Hoàng Cửu Thùy Uyên	*				
TOC006	02				Toán cao cấp C1			*				

Áp dụng từ tuần 34 (28/03/2016).

In Ngày 07/04/16

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Pleiku, Ngày 07 tháng 04 năm 2016

KT. HIỆU TRƯỞNG

Vũ Chí Hiếu

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

TS. Nguyễn Văn Long

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học Kỳ 2 - Năm Học 15-16

Lớp: Sư phạm Địa lý 2014 (K35) (CCDL14) - Sĩ Số: 28 - Khoa Xã Hội
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 07/12/15 (Tuần 18)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 18). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Mã MH	Nh	TH	Tổ	NL	Tên môn học	CBGD	Họ Tên CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng	Tuần Học
											123456789012345678901234567890123456
Thời Khóa Biểu Học Tập											
DLC111	01				Địa lý các châu 2 (Nam Cực, Đại Dương, á)	1078	Lê Ngọc Dũng	2	-----7890--	M102	78 123456789
TAC004	08				Tiếng Anh 4	1092	Nguyễn Thanh Nga	3	-----789----	M102	78 1234567890123
DLC106	01				Địa lý tự nhiên Việt Nam 1	1081	Đinh Thị Mỹ Hằng	3	-----012	M102	78 123456
DLC107	01				Địa lý tự nhiên Việt Nam 2	1081	Đinh Thị Mỹ Hằng	3	-----012	M102	7890123
TOC006	01				Toán cao cấp C1	1234	Trịnh Đào Chiến	4	1234-----	A102	123456789 23
DLC111	01				Địa lý các châu 2 (Nam Cực, Đại Dương, á)	1078	Lê Ngọc Dũng	4	-----789----	M102	78 123456789
TGC005	03				Hoạt động giáo dục ở THCS	1171	Hồ Cao Sơn	4	-----012	M102	78 1234567890123
TOC006	01				Toán cao cấp C1	1234	Trịnh Đào Chiến	5	---456-----	A102	123456789 23
LCC005	08				Giáo dục pháp luật	1148	Nguyễn Thị Hằng	5	-----78----	A102	78 1234567890123
DLC106	01				Địa lý tự nhiên Việt Nam 1	1081	Đinh Thị Mỹ Hằng	5	-----9012	M102	78 123456
DLC107	01				Địa lý tự nhiên Việt Nam 2	1081	Đinh Thị Mỹ Hằng	5	-----9012	M102	7890123
DLC106	01				Địa lý tự nhiên Việt Nam 1	1081	Đinh Thị Mỹ Hằng	6	-----789----	M102	78 123456
DLC107	01				Địa lý tự nhiên Việt Nam 2	1081	Đinh Thị Mỹ Hằng	6	-----789----	M102	7890123

Áp dụng từ tuần 34 (28/03/2016).

In Ngày 07/04/16

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Pleiku, Ngày 07 tháng 04 năm 2016

KT. HIỆU TRƯỞNG

Vũ Chí Hiếu

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

TS. Nguyễn Văn Long

Lớp: Sư phạm Địa lý 2015 (K35) (CCDL15) - Sĩ Số: 37 - Khoa Xã Hội
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 07/12/15 (Tuần 18)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 18). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Mã MH	Nh	TH	Tổ	NL	Tên môn học	CBGD	Họ Tên CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng	Tuần Học
											123456789012345678901234567890123456
Thời Khóa Biểu Học Tập											
DLC104	01				Địa chất học	1169	Hoàng Cửu Thùy Uyên	2	-234-----	M106	123456789 2345
TGC006	03				Rèn luyện NVSP thường xuyên	1145	Mai Văn Quý	2	----56-----	M106	12345
TAC002	07				Tiếng Anh 2	1038	Trương Thị Cẩm Ngọc	3	123-----	M106	789 2345
DLC103	01				Địa lý Tự nhiên đại cương 3	1169	Hoàng Cửu Thùy Uyên	3	---456-----	M106	123456789 2345
LCC002	07				Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	1149	Nguyễn Văn Hiền	3	-----012	M106	123456789 2345
TOC006	01				Toán cao cấp C1	1234	Trịnh Đào Chiến	4	1234-----	A102	123456789 23
TGC002	03				Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm	9039	Trúc	4	----56-----	H201	123456789 2345
LCC002	07				Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	1149	Nguyễn Văn Hiền	4	-----89---	M106	123456789 2345
DLC102	01				Địa lý Tự nhiên đại cương 2	1078	Lê Ngọc Dũng	4	-----012	M106	123456789
DLC102	01				Địa lý Tự nhiên đại cương 2	1078	Lê Ngọc Dũng	5	123-----	M106	123456789
TOC006	01				Toán cao cấp C1	1234	Trịnh Đào Chiến	5	---456-----	A102	123456789 23
TGC002	03				Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm	9039	Trúc	5	-----012	H201	123456789 2345
DLC103	01				Địa lý Tự nhiên đại cương 3	1169	Hoàng Cửu Thùy Uyên	6	123-----	M106	123456789 2345
DLC102	01				Địa lý Tự nhiên đại cương 2	1078	Lê Ngọc Dũng	6	---456-----	M106	123456789
TAC002	07				Tiếng Anh 2	1038	Trương Thị Cẩm Ngọc	6	-----89---	M106	789 2345
DLC104	01				Địa chất học	1169	Hoàng Cửu Thùy Uyên	6	-----012	M106	123456789 2345

Áp dụng từ tuần 34 (28/03/2016).

In Ngày 07/04/16

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Pleiku, Ngày 07 tháng 04 năm 2016

KT. HIỆU TRƯỞNG

Vũ Chí Hiếu

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

TS. Nguyễn Văn Long

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học Kỳ 2 - Năm Học 15-16

Lớp: Sư Phạm Hóa học 2014 (K35) (CCHH14) - Sĩ Số: 30 - Khoa Tự Nhiên
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 07/12/15 (Tuần 18)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 18). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Mã MH	Nh	TH	Tổ	NL	Tên môn học	CBGD	Họ Tên CGBD	Thứ	Tiết Học	Phòng	Tuần Học
											123456789012345678901234567890123456
Thời Khóa Biểu Học Tập											
HHC109	01				Hóa hữu cơ 2	1045	Nguyễn Thị Mỹ Dung	2	-----7890--	M207	78 1234567890123
SHC015	01				Sinh học 2	1058	Mạc Văn Nhơn	3	123-----	M207	90123
SHC014	01				Sinh học 1	1057	Hồ Văn Hải	3	1234-----	A102	1234
SHC014	01	01			Sinh học 1	1056	Phan Thị Bích Hà	3	1234-----	A102	5678
HHC112	01				Hóa học phân tích 1	1048	Ngô Võ Thạnh	3	-----789---	M207	78 1234567890123
HHC125	01				Phương pháp dạy Hóa học 2	1046	Đặng Thông Huệ	3	-----01-	M207	78 1234567890123
SHC015	01				Sinh học 2	1058	Mạc Văn Nhơn	4	123-----	M207	90123
HHC130	01				Đánh giá T.Kê số liệu TN hóa	1045	Nguyễn Thị Mỹ Dung	4	-----78----	M207	78 1234567890123
TGC005	01				Hoạt động giáo dục ở THCS	1140	Đinh Thị Hà	4	-----901-	A102	78 1234567890123
LCC005	08				Giáo dục pháp luật	1148	Nguyễn Thị Hằng	5	-----78----	A102	78 1234567890123
TAC004	04				Tiếng Anh 4	1010	Lê Thái Bảo	5	-----901-	M207	78 1234567890123
HHC112	01				Hóa học phân tích 1	1048	Ngô Võ Thạnh	6	-----78----	M207	78 1234567890123
HHC116	01				Hóa học công nghệ và môi trường 1	1174	Bùi Thị Nam Trân	6	-----90--	M207	78 1234567890123
HHC117	01				Hóa học công nghệ và môi trường 2	1174	Bùi Thị Nam Trân	6	-----12	M207	78 1234567890123
Các Môn Chưa Xếp/Không Xếp TKB											
HHC106	01				Hóa học vô cơ 3	1048	Ngô Võ Thạnh	*			

Áp dụng từ tuần 34 (28/03/2016).

In Ngày 07/04/16

NGƯỜI LẬP BIỂU

Vũ Chí Hiếu

PHÒNG ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

Pleiku, Ngày 07 tháng 04 năm 2016

KT. HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Văn Long

Lớp: Sư Phạm Hóa học 2015 (K36) (CCHH15) - Sĩ Số: 41 - Khoa Tự Nhiên
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 07/12/15 (Tuần 18)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 18). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Mã MH	Nh	TH	Tổ	NL	Tên môn học	CBGD	Họ Tên CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng	Tuần Học
											123456789012345678901234567890123456
Thời Khóa Biểu Học Tập											
LCC002	13				Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	1151	Võ Thị Kiều Trinh	2	-23-----	M306	123456789 2345
VLC007	01				Vật lý 2	1051	Nguyễn Văn Bảo	2	---456-----	H201	123456789 2345
TGC006	02				Rèn luyện NVSP thường xuyên	1137	Trần Thị Ngọc Bích	2	-----012	M306	123
SHC014	01				Sinh học 1	1057	Hồ Văn Hải	3	1234-----	A102	1234
SHC014	01	01			Sinh học 1	1056	Phan Thị Bích Hà	3	1234-----	A102	5678
HHC104	01				Hóa vô cơ 1	1047	Nguyễn Khoa Diệu Thảo	3	----56-----	M306	123456789 2345
TGC002	01				Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm	1144	Bùi Thị Kim Ngân	3	-----89---	M306	123456789 2345
TAC002	03				Tiếng Anh 2	1091	Phạm Thanh Mỹ	3	-----012	M306	123456789 2345
HHC108	01				Hóa hữu cơ 1	1045	Nguyễn Thị Mỹ Dung	4	12-----	M306	123456789 2345
HHC102	01				Hóa học đại cương 2	1046	Đặng Thông Huề	4	--345-----	M306	123456789 2345
LCC002	13				Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	1151	Võ Thị Kiều Trinh	4	-----789---	M306	123456789 2345
HHC108	01				Hóa hữu cơ 1	1045	Nguyễn Thị Mỹ Dung	5	123-----	M306	123456789 2345
TGC002	01				Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm	1144	Bùi Thị Kim Ngân	5	---456-----	M306	123456789 2345
HHC102	01				Hóa học đại cương 2	1046	Đặng Thông Huề	6	123-----	M306	123456789 2345
HHC104	01				Hóa vô cơ 1	1047	Nguyễn Khoa Diệu Thảo	6	---456-----	M306	123456789 2345

Áp dụng từ tuần 34 (28/03/2016).

In Ngày 07/04/16

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Pleiku, Ngày 07 tháng 04 năm 2016

KT. HIỆU TRƯỞNG

Vũ Chí Hiếu

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

TS. Nguyễn Văn Long

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học Kỳ 2 - Năm Học 15-16

Lớp: Sư phạm Kinh tế Gia đình 2013 (K34) (CCKG13) - Sĩ Số: 21 - Khoa Tự Nhiên
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 07/12/15 (Tuần 18)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 18). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Mã MH	Nh	TH	Tổ	NL	Tên môn học	CBGD	Họ Tên CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng	Tuần Học	
											123456789012345678901234567890123456	
Thời Khóa Biểu Học Tập												
KCC112	01				Kỹ thuật điện tử	1063	Lâm Thị Bích Trân	2	-23-----	M206	45678	7890
KNC119	01				Thuyền sàn	1060	Nguyễn Thị Tuyết	2	---456-----	M206	45678	7890
TOC011	03				Xác suất - Thống kê	1044	Lê Quốc Trọng	3	-----89012	M307		7890
TOC011	03				Xác suất - Thống kê	1044	Lê Quốc Trọng	5	-----89012	M307		7890
QLC001	08				Quản lý HCNN và Quản lý Ngành	1004	Mai Thị Thu Hương	6	-----8901-	M205	45678	7890
Các Môn Chưa Xếp/Không Xếp TKB												
KGC113	01				Thêu	1037	Nguyễn Thị Hằng Nga	*				
KGC115	01				Đan	1167	Nguyễn Thị Thanh Nga	*				

Áp dụng từ tuần 34 (28/03/2016).

In Ngày 07/04/16

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Pleiku, Ngày 07 tháng 04 năm 2016

KT. HIỆU TRƯỞNG

Vũ Chí Hiếu

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

TS. Nguyễn Văn Long

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học Kỳ 2 - Năm Học 15-16

Lớp: Sư phạm Kỹ thuật nông nghiệp 2014 (K35) (CCKN14) - Sĩ Số: 11 - Khoa Tự Nhiên
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 07/12/15 (Tuần 18)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 18). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Mã MH	Nh	TH	Tổ	NL	Tên môn học	CBGD	Họ Tên CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng	Tuần Học 123456789012345678901234567890123456
Thời Khóa Biểu Học Tập											
TGC005	06				Hoạt động giáo dục ở THCS	1171	Hồ Cao Sơn	2	-----789---	M206	78 1234567890123
TAC004	06				Tiếng Anh 4	1010	Lê Thái Bảo	2	-----012	M206	78 1234567890123
KCC108	01				Kỹ thuật điện 2	1168	Nguyễn Mạnh Trường	3	123-----	M206	1234567890123
KNC121	01				Lý luận dạy học KTNN	1060	Nguyễn Thị Tuyết	3	-----789---	M206	78 1234567890123
KNC116	01				Thức ăn vật nuôi	1060	Nguyễn Thị Tuyết	3	-----01-	M206	78 1234567890123
KGC110	01				Nhà ở và trang trí nội thất	1037	Nguyễn Thị Hằng Nga	4	-----89---	M206	78 1234567890123
KGC111	01				Hoa trang trí	1167	Nguyễn Thị Thanh Nga	4	-----01-	M206	78 1234567890123
KNC122	01				Phương pháp dạy học KTNN ở THCS	1060	Nguyễn Thị Tuyết	5	-----8901-	M206	78 1234567890123
LCC005	13				Giáo dục pháp luật	1147	Phạm Thị Thanh Hà	6	-----78----	M206	78 1234567890123
KNC110	01				Giống vật nuôi	1060	Nguyễn Thị Tuyết	6	-----901-	M206	78 1234567890123

Áp dụng từ tuần 34 (28/03/2016).
In Ngày 07/04/16

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Pleiku, Ngày 07 tháng 04 năm 2016
KT. HIỆU TRƯỞNG

Vũ Chí Hiếu

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

TS. Nguyễn Văn Long

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học Kỳ 2 - Năm Học 15-16

Lớp: Sư Phạm Lịch sử 2014 (K35) (CCLS14) - Sĩ Số: 23 - Khoa Xã Hội
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 07/12/15 (Tuần 18)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 18). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Mã MH	Nh	TH	Tổ	NL	Tên môn học	CBGD	Họ Tên CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng	Tuần Học 123456789012345678901234567890123456
Thời Khóa Biểu Học Tập											
TGC005	06				Hoạt động giáo dục ở THCS	1171	Hồ Cao Sơn	2	-----789---	M206	78 1234567890123
TAC004	06				Tiếng Anh 4	1010	Lê Thái Bảo	2	-----012	M206	78 1234567890123
LSC121	01				Lịch sử Việt Nam từ 1945 đến 1954	1085	Lê Bá Tiến	3	-----78----	M107	78 1234567890123
LSC120	01				CĐ: Những cuộc cải cách trong LS Việt Nam Trung đại	1085	Lê Bá Tiến	3	-----90--	M107	78 1234567890123
LSC117	01				Lịch sử VN từ 1919 - 1945	1085	Lê Bá Tiến	4	-----789---	A104	78 1234567890123
LSC111	01				Các nước á, Phi, Mỹ latinh sau CTTG1 đến nay	1017	Lê Thanh Sơn	4	-----012	M107	78 1234567890123
LSC131	01				HT các PPDHLS ở THCS	1075	Chu Thanh Dũng	5	-----78----	M107	78 1234567890123
LSC119	01				CĐ:Tư tưởng DCTS ở VN đầu TK XX	1075	Chu Thanh Dũng	5	-----90--	M107	78 1234567890123
LSC107	01				Quan hệ QT và Chiến tranh TG 1	1017	Lê Thanh Sơn	5	-----12	M107	78 1234567890123
LCC005	13				Giáo dục pháp luật	1147	Phạm Thị Thanh Hà	6	-----78----	M206	78 1234567890123
Các Môn Chưa Xếp/Không Xếp TKB											
LSC135	01				Thực tế chuyên môn	1075	Chu Thanh Dũng	*			

Áp dụng từ tuần 34 (28/03/2016).
In Ngày 07/04/16

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Pleiku, Ngày 07 tháng 04 năm 2016
KT. HIỆU TRƯỞNG

Vũ Chí Hiếu

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

TS. Nguyễn Văn Long

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học Kỳ 2 - Năm Học 15-16

Lớp: Sư Phạm Lịch sử 2015 (K36) (CCLS15) - Sĩ Số: 37 - Khoa Xã Hội
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 07/12/15 (Tuần 18)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 18). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Mã MH	Nh	TH	Tổ	NL	Tên môn học	CBGD	Họ Tên CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng	Tuần Học
											123456789012345678901234567890123456
Thời Khóa Biểu Học Tập											
LSC001	01				Lịch sử văn minh thế giới	1075	Chu Thanh Dũng	2	-2345-----	M107	123456789 2345
LSC114	01				Lịch sử VN từ thế kỷ X đến XVI	1085	Lê Bá Tiến	2	-----7890--	M107	123456789 2345
LCC002	02				Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	1147	Phạm Thị Thanh Hà	2	-----12	M107	123456789 2345
TGC002	06				Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm	9031	Đặng Thùy Linh	3	12-----	H201	123456789 2345
LSC113	01				Lịch sử VN từ nguồn gốc đến thế kỷ X	1077	Tạ Thị Bích Liên	3	--3456-----	M107	123456789 2345
TGC006	09				Rèn luyện NVSP thường xuyên	1142	Phạm Quỳnh Lam	3	-----789---	M105	2345
LSC104	01				Một số vấn đề về XH nguyên thủy, cổ đại	1077	Tạ Thị Bích Liên	4	1234-----	M107	123456789 2345
LSC105	01				Các quốc gia phong kiến P.Đông và P.Tây	1001	Nguyễn Văn Chiến	4	-----89012	M105	123456789 2345
LSC004	02				Cơ sở văn hóa Việt Nam	1075	Chu Thanh Dũng	5	1234-----	M107	123456789 2345
LSC103	01				Sử liệu học đại cương	1085	Lê Bá Tiến	5	-----789---	M105	123456789 2345
TGC002	06				Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm	9031	Đặng Thùy Linh	5	-----012	A102	123456789 2345
LCC002	02				Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	1147	Phạm Thị Thanh Hà	6	123-----	M107	123456789 2345
TAC002	08				Tiếng Anh 2	1087	Mai Thạch Anh	6	---456-----	M107	123456789 2345

Áp dụng từ tuần 34 (28/03/2016).

In Ngày 07/04/16

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Pleiku, Ngày 07 tháng 04 năm 2016

KT. HIỆU TRƯỞNG

Vũ Chí Hiếu

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

TS. Nguyễn Văn Long

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học Kỳ 2 - Năm Học 15-16

Lớp: Giáo dục mầm non 2013 A(K34) (CCMN131) - Sĩ Số: 43 - Khoa Giáo Dục Mầm Non
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 07/12/15 (Tuần 18)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 18). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Mã MH	Nh	TH	Tổ	NL	Tên môn học	CBGD	Họ Tên CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng	Tuần Học	
											123456789012345678901234567890123456	
Thời Khóa Biểu Học Tập												
QLC001	03				Quản lý HCNN và Quản lý Ngành	1134	Đoàn Thế Dĩnh	2	-2345-----	D202	45678	7890
MNC102	01				Phòng bệnh và đảm bảo an toàn	9035	Phan Thanh Trúc	3	123-----	D202	45678	7890
MNC113	01				Thế dục thẩm mỹ cho trẻ MN	1133	Nguyễn Lê Quân	3	---456-----	H107	45678	7890
MNC209	01				Giáo dục dinh dưỡng	1175	Đặng Thị Thu Hiệp	4	123-----	D202	45678	7890
MNC112	01				Các CD đổi mới trong GDMN 2	9034	Phạm Thị Thúy Kiều	4	---456-----	D202	45678	
TGC208	01				Giáo dục gia đình	1139	Nguyễn Thị Tiến	5	123-----	D202	45678	7890
MNC102	01				Phòng bệnh và đảm bảo an toàn	9035	Phan Thanh Trúc	5	---45-----	D202	45678	7890
MNC209	01				Giáo dục dinh dưỡng	1175	Đặng Thị Thu Hiệp	6	12-----	D202	45678	7890
MNC112	01				Các CD đổi mới trong GDMN 2	9034	Phạm Thị Thúy Kiều	6	--345-----	D202	45678	
MNC112	01	01			Các CD đổi mới trong GDMN 2	1110	Lê Thị Kim Nga	6	--3456-----	D202		7890

Áp dụng từ tuần 34 (28/03/2016).

In Ngày 07/04/16
NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Pleiku, Ngày 07 tháng 04 năm 2016
KT. HIỆU TRƯỞNG

Vũ Chí Hiếu

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

TS. Nguyễn Văn Long

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học Kỳ 2 - Năm Học 15-16

Lớp: Giáo dục Mầm non 2013 B (K34) (CCMN132) - Sĩ Số: 43 - Khoa Giáo Dục Mầm Non
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 07/12/15 (Tuần 18)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 18). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Mã MH	Nh	TH	Tổ	NL	Tên môn học	CBGD	Họ Tên CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng	Tuần Học	
											123456789012345678901234567890123456	
Thời Khóa Biểu Học Tập												
MNC102	02				Phòng bệnh và đảm bảo an toàn	1009	Nguyễn Anh Khoa	2	-23-----	D203	45678	7890
MNC113	02				Thế dục thẩm mỹ cho trẻ MN	1133	Nguyễn Lê Quân	2	---456-----	H107	45678	7890
QLC001	07				Quản lý HCNN và Quản lý Ngành	1010	Lê Thái Bảo	3	-2345-----	D203	45678	7890
MNC112	02				Các CD đổi mới trong GDMN 2	9034	Phạm Thị Thúy Kiều	4	123-----	D203	45678	
MNC102	02				Phòng bệnh và đảm bảo an toàn	1009	Nguyễn Anh Khoa	4	---456-----	D203	45678	7890
MNC209	02				Giáo dục dinh dưỡng	1175	Đặng Thị Thu Hiệp	5	12-----	D203	45678	7890
MNC112	02				Các CD đổi mới trong GDMN 2	9034	Phạm Thị Thúy Kiều	5	--345-----	D203	45678	
MNC112	02	01			Các CD đổi mới trong GDMN 2	1110	Lê Thị Kim Nga	5	--3456-----	D203		7890
TGC208	02				Giáo dục gia đình	1139	Nguyễn Thị Tiến	6	123-----	D203	45678	7890
MNC209	02				Giáo dục dinh dưỡng	1175	Đặng Thị Thu Hiệp	6	---456-----	D203	45678	7890

Áp dụng từ tuần 34 (28/03/2016).

In Ngày 07/04/16
NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Pleiku, Ngày 07 tháng 04 năm 2016
KT. HIỆU TRƯỞNG

Vũ Chí Hiếu

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

TS. Nguyễn Văn Long

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học Kỳ 2 - Năm Học 15-16

Lớp: Giáo dục Mầm non 2014 A (K35) (CCMN141) - Sĩ Số: 48 - Khoa Giáo Dục Mầm Non

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 07/12/15 (Tuần 18)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 18). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Mã MH	Nh	TH	Tổ	NL	Tên môn học	CBGD	Họ Tên CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng	Tuần Học 123456789012345678901234567890123456
Thời Khóa Biểu Học Tập											
MNC109	01				PP Khám phá KH và làm quen MTXQ	9034	Phạm Thị Thúy Kiều	2	-----7890--	H106	78 1234567890123
MNC115	01				Đồ chơi nâng cao	9038	Lê Thị Thơm	3	-234-----	H105	234567890123
MNC108	01				Phương pháp làm quen với Toán	1107	Nguyễn Thị Huệ	3	-----789---	D202	78 1234567890123
TAC004	09				Tiếng Anh 4	9025	Trần Thị Lan Phương	3	-----012	D202	78 1234567890123
MNC107	01				Phương pháp làm quen với Văn học	1107	Nguyễn Thị Huệ	4	-----012	D202	78 1234567890123
MNC106	01				Phương pháp phát triển ngôn ngữ	1111	Võ Thị Minh Tâm	5	-----7890--	H106	78 1234567890123
LCC005	11				Giáo dục pháp luật	1150	Lê Thị Mỹ Vân	6	12-----	H106	78 1234567890123
MNC115	01	01			Đồ chơi nâng cao	9038	Lê Thị Thơm	6	-----789---	D202	234567890123
MNC201	01				Đánh giá GDMN	1106	Nguyễn Thị Hạnh	6	-----012	D202	78 1234567890123

Áp dụng từ tuần 34 (28/03/2016).

In Ngày 07/04/16

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Pleiku, Ngày 07 tháng 04 năm 2016
KT. HIỆU TRƯỞNG

Vũ Chí Hiếu

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

TS. Nguyễn Văn Long

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học Kỳ 2 - Năm Học 15-16

Lớp: Giáo dục Mầm non 2014 B (K35) (CCMN142) - Sĩ Số: 50 - Khoa Giáo Dục Mầm Non

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 07/12/15 (Tuần 18)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 18). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Mã MH	Nh	TH	Tổ	NL	Tên môn học	CBGD	Họ Tên CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng	Tuần Học 123456789012345678901234567890123456
Thời Khóa Biểu Học Tập											
LCC005	05				Giáo dục pháp luật	1153	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	2	-----78----	H105	78 1234567890123
MNC106	02				Phương pháp phát triển ngôn ngữ	1111	Võ Thị Minh Tâm	2	-----9012	H105	78 1234567890123
TAC004	10				Tiếng Anh 4	1173	Trịnh Thị Hồng Vân	3	-----789---	D203	78 1234567890123
MNC107	02				Phương pháp làm quen với Văn học	1107	Nguyễn Thị Huệ	3	-----012	D203	78 1234567890123
MNC115	02	01			Đồ chơi nâng cao	9038	Lê Thị Thơm	4	-234-----	B202	234567890123
MNC108	02				Phương pháp làm quen với Toán	1107	Nguyễn Thị Huệ	4	-----789---	D203	78 1234567890123
MNC109	02				PP Khám phá KH và làm quen MTXQ	9034	Phạm Thị Thúy Kiều	5	-----7890--	H105	78 1234567890123
MNC201	02				Đánh giá GDMN	1106	Nguyễn Thị Hạnh	6	-----789---	D203	78 1234567890123
MNC115	02				Đồ chơi nâng cao	9038	Lê Thị Thơm	6	-----012	D203	234567890123

Áp dụng từ tuần 34 (28/03/2016).

In Ngày 07/04/16

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Pleiku, Ngày 07 tháng 04 năm 2016
KT. HIỆU TRƯỞNG

Vũ Chí Hiếu

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

TS. Nguyễn Văn Long

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học Kỳ 2 - Năm Học 15-16

Lớp: Giáo dục Mầm non 2015 A (K36) (CCMN151) - Sĩ Số: 54 - Khoa Giáo Dục Mầm Non
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 07/12/15 (Tuần 18)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 18). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Mã MH	Nh	TH	Tổ	NL	Tên môn học	CBGD	Họ Tên CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng	Tuần Học
123456789012345678901234567890123456											
Thời Khóa Biểu Học Tập											
TGC203	01				Giáo dục học đại cương	9031	Đặng Thùy Linh	2	-2345-----	D204	123456789 2345
SHC013	01				Giáo dục sức khỏe sinh sản	1059	Thân Thị Phương	2	-----789---	D204	123456789 2345
MNC205	01				Nghề Giáo viên Mầm non	1175	Đặng Thị Thu Hiệp	2	-----012	D204	123456789 2345
SHC012	01				Môi trường và con người	1009	Nguyễn Anh Khoa	3	1234-----	D204	123456789 2345
TGC205	01				Sự học và sự phát triển TLTE lứa tuổi MN 1	1141	Nguyễn Thị Tú Quyên	3	----56-----	D204	123456789 2345
MNC204	01				Văn học thiếu nhi và đọc kể diễn cảm	1111	Võ Thị Minh Tâm	4	123-----	D204	123456789 2345
LCC002	12				Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	1151	Võ Thị Kiều Trinh	4	---45-----	D204	123456789 2345
ANC003	01			1	Âm nhạc nâng cao(Đàn)	1122	Trần Công Tịnh	4	-----78----	D204	123456789 2345
ANC003	01	01		1	Âm nhạc nâng cao(Đàn)	1122	Trần Công Tịnh	4	-----90--	D204	123456789 2345
ANC003	01	02		1	Âm nhạc nâng cao(Đàn)	1122	Trần Công Tịnh	4	-----12	D204	123456789 2345
TGC205	01				Sự học và sự phát triển TLTE lứa tuổi MN 1	1141	Nguyễn Thị Tú Quyên	5	123-----	D204	123456789 2345
MNC204	01				Văn học thiếu nhi và đọc kể diễn cảm	1111	Võ Thị Minh Tâm	5	---45-----	D204	123456789 2345
ANC004	01			3	Âm nhạc nâng cao(Hát)	1122	Trần Công Tịnh	5	-----78----	D204	123456789 2345
ANC004	01	01		3	Âm nhạc nâng cao(Hát)	1122	Trần Công Tịnh	5	-----90--	D204	123456789 2345
ANC004	01	02		3	Âm nhạc nâng cao(Hát)	1122	Trần Công Tịnh	5	-----12	D204	123456789 2345
TAC002	09				Tiếng Anh 2	1093	Đoàn Nguyễn Nghi Nghi	6	123-----	D204	123456789 2345
LCC002	12				Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	1151	Võ Thị Kiều Trinh	6	---456-----	D204	123456789 2345
Các Môn Chưa Xếp/Không Xếp TKB											
MNC001	01				Rèn luyện NVSPTX 1			*			

Áp dụng từ tuần 34 (28/03/2016).

In Ngày 07/04/16

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Pleiku, Ngày 07 tháng 04 năm 2016

KT. HIỆU TRƯỞNG

Vũ Chí Hiếu

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

TS. Nguyễn Văn Long

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học Kỳ 2 - Năm Học 15-16

Lớp: Giáo dục Mầm non 2015 B (K36) (CCMN152) - Sĩ Số: 54 - Khoa Giáo Dục Mầm Non
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 07/12/15 (Tuần 18)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 18). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Mã MH	Nh	TH	Tổ	NL	Tên môn học	CBGD	Họ Tên CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng	Tuần Học
											123456789012345678901234567890123456
Thời Khóa Biểu Học Tập											
TGC205	02				Sự học và sự phát triển TLTE lứa tuổi MN 1	1144	Bùi Thị Kim Ngân	2	---456-----	D205	123456789 2345
TGC203	02				Giáo dục học đại cương	9031	Đặng Thùy Linh	2	-----8901-	D205	123456789 2345
MNC205	02				Nghề Giáo viên Mầm non	1175	Đặng Thị Thu Hiệp	3	123-----	D205	123456789 2345
LCC002	09				Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	1154	Hồ Thị Thanh Hiền	3	---45-----	D205	123456789 2345
ANC003	02			2	Âm nhạc nâng cao(Đàn)	1122	Trần Công Tịnh	3	-----78----	E203	123456789 2345
ANC003	02	01		2	Âm nhạc nâng cao(Đàn)	1122	Trần Công Tịnh	3	-----90--	E203	123456789 2345
ANC003	02	02		2	Âm nhạc nâng cao(Đàn)	1122	Trần Công Tịnh	3	-----12	E203	123456789 2345
LCC002	09				Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	1154	Hồ Thị Thanh Hiền	4	123-----	D205	123456789 2345
MNC204	02				Văn học thiếu nhi và đọc kể diễn cảm	1111	Võ Thị Minh Tâm	4	---45-----	D205	123456789 2345
ANC004	02			4	Âm nhạc nâng cao(Hát)	9007	Nguyễn Phú Quốc	4	-----78----	E203	123456789 2345
ANC004	02	01		4	Âm nhạc nâng cao(Hát)	9007	Nguyễn Phú Quốc	4	-----90--	E203	123456789 2345
ANC004	02	02		4	Âm nhạc nâng cao(Hát)	9007	Nguyễn Phú Quốc	4	-----12	E203	123456789 2345
MNC204	02				Văn học thiếu nhi và đọc kể diễn cảm	1111	Võ Thị Minh Tâm	5	123-----	D205	123456789 2345
TAC002	10				Tiếng Anh 2	1087	Mai Thạch Anh	5	---456-----	D205	123456789 2345
SHC013	02				Giáo dục sức khỏe sinh sản	1059	Thân Thị Phương	5	-----890--	D205	123456789 2345
TGC205	02				Sự học và sự phát triển TLTE lứa tuổi MN 1	1144	Bùi Thị Kim Ngân	6	12-----	D205	123456789 2345
SHC012	02				Môi trường và con người	1009	Nguyễn Anh Khoa	6	--3456-----	D205	123456789 2345
Các Môn Chưa Xếp/Không Xếp TKB											
MNC001	01				Rèn luyện NVSPTX 1			*			

Áp dụng từ tuần 34 (28/03/2016).

In Ngày 07/04/16

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Pleiku, Ngày 07 tháng 04 năm 2016

KT. HIỆU TRƯỞNG

Vũ Chí Hiếu

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

TS. Nguyễn Văn Long

THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học Kỳ 2 - Năm Học 15-16

Lớp: Sư phạm Mỹ thuật 2013 (K34) (CCMT13) - Sĩ Số: 15 - Khoa Thể Dục - Nhạc - Hoạ
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 07/12/15 (Tuần 18)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 18). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Mã MH	Nh	TH	Tổ	NL	Tên môn học	CBGD	Họ Tên CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng	Tuần Học
											123456789012345678901234567890123456
Thời Khóa Biểu Học Tập											
MTC153	01				Bố cục 3	1115	Trần Văn Phê	2	-23456-----	E302	456787890
ANC001	01				Thường thức âm nhạc	1117	Nguyễn Mạnh Hiền	2	-----890--	E102	456787890
MTC159	01				Điều khắc	1114	Cao Duy Linh	3	12345-----	E302	456787890
MTC149	01				Trang trí ứng dụng 4	1115	Trần Văn Phê	3	-----78901-	E102	456787890
MTC153	01				Bố cục 3	1115	Trần Văn Phê	4	12345-----	E302	456787890
QLC001	02				Quản lý HCNN và Quản lý Ngành	1007	Nguyễn Thị Thu Thủy	5	1234-----	H107	456787890
MTC149	01				Trang trí ứng dụng 4	1115	Trần Văn Phê	5	-----78901-	E102	456787890
MTC159	01				Điều khắc	1114	Cao Duy Linh	6	12345-----	E302	456787890

Áp dụng từ tuần 34 (28/03/2016).

In Ngày 07/04/16

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Pleiku, Ngày 07 tháng 04 năm 2016
KT. HIỆU TRƯỞNG

Vũ Chí Hiếu

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

TS. Nguyễn Văn Long

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học Kỳ 2 - Năm Học 15-16

Lớp: Sư phạm Mỹ thuật 2014 (K35) (CCMT14) - Sĩ Số: 16 - Khoa Thể Dục - Nhạc - Hoạ
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 07/12/15 (Tuần 18)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 18). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Mã MH	Nh	TH	Tổ	NL	Tên môn học	CBGD	Họ Tên CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng	Tuần Học 123456789012345678901234567890123456
Thời Khóa Biểu Học Tập											
MTC118	01				Bố cục 1	1114	Cao Duy Linh	2	-----789012	E302	78 1234567890123
TAC004	13				Tiếng Anh 4	9025	Trần Thị Lan Phương	3	123-----	E203	78 1234567890123
MTC126	01				Hình họa chân dung người (vẽ chì)	1112	Nguyễn Văn Điền	3	-----789012	E302	78 1234567890123
LSC006	01				Cơ sở văn hóa Việt Nam	1085	Lê Bá Tiến	4	-2345-----	E102	78 1234567890123
MTC116	01				Lịch sử mỹ thuật thế giới	1112	Nguyễn Văn Điền	4	-----789---	E102	78 1234567890123
LCC005	10				Giáo dục pháp luật	1150	Lê Thị Mỹ Vân	4	-----01-	E102	78 1234567890123
MTC119	01				Ký họa màu	1112	Nguyễn Văn Điền	5	-----789012	E302	78 1234567890123
TGC005	08				Hoạt động giáo dục ở THCS	1145	Mai Văn Quý	6	---456-----	A102	78 1234567890123
MTC117	01				Trang trí ứng dụng 2	1113	Võ Nguyên Lộc	6	-----789012	E302	78 1234567890123

Áp dụng từ tuần 34 (28/03/2016).

In Ngày 07/04/16
NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Pleiku, Ngày 07 tháng 04 năm 2016
KT. HIỆU TRƯỞNG

Vũ Chí Hiếu

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

TS. Nguyễn Văn Long

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học Kỳ 2 - Năm Học 15-16

Lớp: Sư phạm Ngữ văn 2013 (K34) (CCNV13) - Sĩ Số: 22 - Khoa Xã Hội
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 07/12/15 (Tuần 18)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 18). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Mã MH	Nh	TH	Tổ	NL	Tên môn học	CBGD	Họ Tên CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng	Tuần Học	
											123456789012345678901234567890123456	
Thời Khóa Biểu Học Tập												
NVC122	01				Văn học Việt Nam hiện đại 2B	1074	Nguyễn Thị Mỹ Vân	2	-234-----	M101	45678	7890
NVC113	01				Ngữ dụng học	1071	Trương Thị Như Lý	2	----56-----	M101	45678	7890
NVC124	01				Văn học Thế giới 2	1072	Võ Thị Thoa	3	123-----	M101	45678	7890
NVC130	01				Văn học địa phương	1074	Nguyễn Thị Mỹ Vân	3	---45-----	M101	45678	7890
NVC124	01				Văn học Thế giới 2	1072	Võ Thị Thoa	4	123-----	M101	45678	7890
NVC113	01				Ngữ dụng học	1071	Trương Thị Như Lý	4	---45-----	M101	45678	7890
NVC124	01				Văn học Thế giới 2	1072	Võ Thị Thoa	5	123-----	M101	45678	7890
NVC130	01				Văn học địa phương	1074	Nguyễn Thị Mỹ Vân	5	---45-----	M101	45678	7890
QLC001	04				Quản lý HCNN và Quản lý Ngành	1134	Đoàn Thế Đình	6	1234-----	M101	45678	7890

Áp dụng từ tuần 34 (28/03/2016).
In Ngày 07/04/16

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Pleiku, Ngày 07 tháng 04 năm 2016
KT. HIỆU TRƯỞNG

Vũ Chí Hiếu

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

TS. Nguyễn Văn Long

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học Kỳ 2 - Năm Học 15-16

Lớp: Sư phạm Ngữ văn 2014 (K35) (CCNV14) - Sĩ Số: 19 - Khoa Xã Hội
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 07/12/15 (Tuần 18)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 18). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Mã MH	Nh	TH	Tổ	NL	Tên môn học	CBGD	Họ Tên CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng	Tuần Học 123456789012345678901234567890123456
Thời Khóa Biểu Học Tập											
NVC120	01				Văn học Việt Nam hiện đại 1	1074	Nguyễn Thị Mỹ Vân	2	-----789---	M101	78 1234567890123
TGC005	07				Hoạt động giáo dục ở THCS	1171	Hồ Cao Sơn	2	-----012	M101	78 1234567890123
NVC125	01				Bài tập nghiên cứu khoa học	1074	Nguyễn Thị Mỹ Vân	3	-----789---	M101	78 1234567890123
TAC004	07				Tiếng Anh 4	1038	Trương Thị Cẩm Ngọc	3	-----012	M101	78 1234567890123
LCC005	06				Giáo dục pháp luật	1148	Nguyễn Thị Hằng	4	-----78----	A102	78 1234567890123
NVC104	01				Hán Nôm 3	1002	Chữ Lương Đào	4	-----901-	M101	78 1234567
NVC120	01				Văn học Việt Nam hiện đại 1	1074	Nguyễn Thị Mỹ Vân	5	-----78----	M101	78 1234567890123
NVC104	01				Hán Nôm 3	1002	Chữ Lương Đào	5	-----901-	M101	78 1234567
NVC107	01				Lí luận văn học 3	1072	Võ Thị Thoa	6	12-----	M102	78 1234567890123
NVC115	01				Độc văn	1072	Võ Thị Thoa	6	--34-----	M102	78 1234567890123
NVC104	01				Hán Nôm 3	1002	Chữ Lương Đào	6	-----890--	M101	78 1234567

Áp dụng từ tuần 34 (28/03/2016).

In Ngày 07/04/16
NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Pleiku, Ngày 07 tháng 04 năm 2016
KT. HIỆU TRƯỞNG

Vũ Chí Hiếu

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

TS. Nguyễn Văn Long

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học Kỳ 2 - Năm Học 15-16

Lớp: Sư phạm Ngữ văn 2015 (K36) (CCNV15) - Sĩ Số: 37 - Khoa Xã Hội
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 07/12/15 (Tuần 18)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 18). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Mã MH	Nh	TH	Tổ	NL	Tên môn học	CBGD	Họ Tên CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng	Tuần Học
											123456789012345678901234567890123456
Thời Khóa Biểu Học Tập											
LCC002	01				Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	1147	Phạm Thị Thanh Hà	2	-23-----	M105	123456789 2345
TAC002	05				Tiếng Anh 2	1038	Trương Thị Cẩm Ngọc	2	---456-----	M105	789 2345
NVC118	01				Văn học Việt Nam trung đại 1	1074	Nguyễn Thị Mỹ Vân	2	-----012	M105	123456789 2345
TGC002	06				Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm	9031	Đặng Thùy Linh	3	12-----	H201	123456789 2345
NVC109	01				Từ vựng và ngữ nghĩa Tiếng Việt	1071	Trương Thị Như Lý	3	--3456-----	M105	123456789 2345
NVC102	01				Hán Nôm 1	1002	Chữ Lương Đào	3	-----8901-	M105	1234567
NVC116	01				Làm văn	1074	Nguyễn Thị Mỹ Vân	4	1234-----	M105	123456789 2345
CTC001	01				Nhập môn Tin học	1066	Lê Thị Tuyết	4	-----789---	A202	123456789 2345
LCC002	01				Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	1147	Phạm Thị Thanh Hà	5	123-----	M105	123456789 2345
NVC102	01				Hán Nôm 1	1002	Chữ Lương Đào	5	---456-----	M105	1234567
TGC006	08			2	Rèn luyện NVSP thường xuyên	1142	Phạm Quỳnh Lam	5	---456-----	M105	2345
TAC002	05				Tiếng Anh 2	1038	Trương Thị Cẩm Ngọc	5	-----89---	M106	789 2345
TGC002	06				Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm	9031	Đặng Thùy Linh	5	-----012	A102	123456789 2345
LCC006	02				Nhập môn logic	1154	Hồ Thị Thanh Hiền	6	123-----	M105	123456789 2345
NVC108	01				Đại cương về Tiếng Việt và ngữ âm Tiếng Việt	1071	Trương Thị Như Lý	6	---456-----	M105	123456789 2345
ANC001	02				Thường thức âm nhạc	1122	Trần Công Tịnh	6	-----890--	M105	123456789 2345
NVC118	01				Văn học Việt Nam trung đại 1	1074	Nguyễn Thị Mỹ Vân	6	-----12	M105	123456789 2345
Các Môn Chưa Xếp/Không Xếp TKB											
TGC006	01				Rèn luyện NVSP thường xuyên	1071	Trương Thị Như Lý	*			

Áp dụng từ tuần 34 (28/03/2016).

In Ngày 07/04/16

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Pleiku, Ngày 07 tháng 04 năm 2016

KT. HIỆU TRƯỞNG

Vũ Chí Hiếu

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

TS. Nguyễn Văn Long

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học Kỳ 2 - Năm Học 15-16

Lớp: Quản trị văn phòng 2013 (K34) (CCQT13) - Sĩ Số: 28 - Khoa Cán Bộ quản lý GD
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 07/12/15 (Tuần 18)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 18). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Mã MH	Nh	TH	Tổ	NL	Tên môn học	CBGD	Họ Tên CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng	Tuần Học
											123456789012345678901234567890123456
Thời Khóa Biểu Học Tập											
QTC116	01				Thông tin phục vụ lãnh đạo và quản lý	1084	Nguyễn Thị A Mí	2	--3456-----	D102	4567890
TGC304	01				Kỹ năng phỏng vấn xin việc	1171	Hồ Cao Sơn	3	123-----	D102	4567890
TGC303	01				Kỹ năng giao tiếp	9031	Đặng Thùy Linh	3	---456-----	D102	4567890
QTC119	01				Lý luận và thực tiễn công tác lưu trữ	1084	Nguyễn Thị A Mí	3	-----8901-	D102	4567890
QTC116	01				Thông tin phục vụ lãnh đạo và quản lý	1084	Nguyễn Thị A Mí	4	123-----	D102	4567890
QTC118	01				Nghệ thuật lãnh đạo	1007	Nguyễn Thị Thu Thủy	4	---456-----	D102	4567890
QTC119	01				Lý luận và thực tiễn công tác lưu trữ	1084	Nguyễn Thị A Mí	5	1234-----	D102	4567890
TGC303	01				Kỹ năng giao tiếp	9031	Đặng Thùy Linh	5	-----789---	D102	4567890
TGC304	01				Kỹ năng phỏng vấn xin việc	1171	Hồ Cao Sơn	5	-----012	D102	4567890
TGC303	01				Kỹ năng giao tiếp	9031	Đặng Thùy Linh	6	123-----	D102	4567890
QTC118	01				Nghệ thuật lãnh đạo	1007	Nguyễn Thị Thu Thủy	6	---456-----	D102	4567890

Áp dụng từ tuần 34 (28/03/2016).

In Ngày 07/04/16

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Pleiku, Ngày 07 tháng 04 năm 2016

KT. HIỆU TRƯỞNG

Vũ Chí Hiếu

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

TS. Nguyễn Văn Long

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học Kỳ 2 - Năm Học 15-16

Lớp: Quản trị văn phòng 2014 (K35) (CCQT14) - Sĩ Số: 11 - Khoa Cán Bộ quản lý GD
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 07/12/15 (Tuần 18)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 18). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Mã MH	Nh	TH	Tổ	NL	Tên môn học	CBGD	Họ Tên CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng	Tuần Học			
											123456789012345678901234567890123456			
Thời Khóa Biểu Học Tập														
TAC004	01				Tiếng Anh 4	1094	Nguyễn Mai Sương	2	-----789---	M301	123	78	1234567	23
CTC011	01				Tin học ứng dụng trong QTVP	1062	Đỗ Thị Bạch Tuyết	2	-----012	A202	123	78	1234567	23
QTC109	01				Kế toán thống kê	1025	Huỳnh Thị Cẩm Nhung	3	-----8901-	A106	123	78	1234567	23
LCC005	01				Giáo dục pháp luật	1153	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	4	-----89---	M305	123	78	1234567	23
QTC107	01				Quản trị nguồn nhân lực	1084	Nguyễn Thị A Mí	4	-----012	D103	123	78	1234567	23
CTC011	01				Tin học ứng dụng trong QTVP	1062	Đỗ Thị Bạch Tuyết	6	-----789---	A202	123	78	1234567	23
Các Môn Chưa Xếp/Không Xếp TKB														
QTC108	01				Luật Hành chính Việt Nam	9016	Bùi Minh Phúc	*						
QTC106	01				Luật trong kinh tế			*						

Áp dụng từ tuần 34 (28/03/2016).
In Ngày 07/04/16

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Pleiku, Ngày 07 tháng 04 năm 2016
KT. HIỆU TRƯỞNG

Vũ Chí Hiếu

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

TS. Nguyễn Văn Long

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học Kỳ 2 - Năm Học 15-16

Lớp: Quản trị văn phòng 2015 (K36) (CCQT15) - Sĩ Số: 30 - Khoa Cán Bộ quản lý GD
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 07/12/15 (Tuần 18)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 18). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Mã MH	Nh	TH	Tổ	NL	Tên môn học	CBGD	Họ Tên CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng	Tuần Học
											123456789012345678901234567890123456
Thời Khóa Biểu Học Tập											
LSC004	01				Cơ sở văn hóa Việt Nam	1075	Chu Thanh Dũng	2	-----7890--	D103	123456789 2345
QTC004	01				Thư viện học đại cương	9023	Trần Thị Trà	3	123-----	D103	123456789 2345
TAC002	06				Tiếng Anh 2	1091	Phạm Thanh Mỹ	3	---456-----	M305	123456789 2345
TOC016	01				Toán cho KHXHNV	1234	Trịnh Đào Chiến	3	-----8901-	D103	123456789 2345
QTC006	01				Thông tin học đại cương	9022	Bùi Thị ánh Tuyết	4	123-----	D103	123456789 2345
LCC002	08				Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	1154	Hồ Thị Thanh Hiền	4	---456-----	D103	123456789 2345
DLC003	01				Địa lý kinh tế xã hội đại cương	1169	Hoàng Cử Thùy Uyên	4	-----8901-	D102	123456789 2345
LCC002	08				Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	1154	Hồ Thị Thanh Hiền	5	-----89---	M301	123456789 2345
QTC005	01				Nhà nước và pháp luật đại cương	1075	Chu Thanh Dũng	6	-----8901-	D103	123456789 2345

Áp dụng từ tuần 34 (28/03/2016).

In Ngày 07/04/16
NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Pleiku, Ngày 07 tháng 04 năm 2016
KT. HIỆU TRƯỞNG

Vũ Chí Hiếu

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

TS. Nguyễn Văn Long

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học Kỳ 2 - Năm Học 15-16

Lớp: Sư phạm Tiếng Anh 2013 (K34) (CCSA13) - Sĩ Số: 33 - Khoa Tiếng Anh
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 07/12/15 (Tuần 18)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 18). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Mã MH	Nh	TH	Tổ	NL	Tên môn học	CBGD	Họ Tên CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng	Tuần Học
											123456789012345678901234567890123456
Thời Khóa Biểu Học Tập											
TAC140	01				Luyện dịch 2	1090	Trần Anh Huy	2	-23456-----	H202	456787890
TAC172	01				Nghiên cứu giáo trình tiếng Anh tiểu học 2	1096	Lê Thị Bích Thủy	3	123-----	H202	456787890
TAC135	01				Ngữ pháp 3	1093	Đoàn Nguyễn Nghi Nghi	4	12345-----	H202	456787890
TAC149	01				Văn minh Hoa Kỳ	1090	Trần Anh Huy	4	-----8901-	H202	456787890
TAC159	01				Kiểm tra đánh giá trong GD ngoại ngữ	1092	Nguyễn Thanh Nga	5	1234-----	H202	456787890
QLC001	04				Quản lý HCNN và Quản lý Ngành	1134	Đoàn Thế Dĩnh	6	1234-----	M101	456787890

Áp dụng từ tuần 34 (28/03/2016).

In Ngày 07/04/16

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Pleiku, Ngày 07 tháng 04 năm 2016

KT. HIỆU TRƯỞNG

Vũ Chí Hiếu

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

TS. Nguyễn Văn Long

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học Kỳ 2 - Năm Học 15-16

Lớp: Sư phạm Tiếng Anh 2014 (K35) (CCSA14) - Sĩ Số: 34 - Khoa Tiếng Anh
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 07/12/15 (Tuần 18)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 18). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Mã MH	Nh	TH	Tổ	NL	Tên môn học	CBGD	Họ Tên CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng	Tuần Học 123456789012345678901234567890123456
Thời Khóa Biểu Học Tập											
TAC133	01				Ngữ pháp 1	1091	Phạm Thanh Mỹ	2	-----012	H204	78 1234567890123
TAC132	02				Diễn đạt viết 4	1086	Nguyễn Thị Thúy ái	3	-----78----	H204	78 1234567890123
TAC128	02				Diễn đạt nói 4	1096	Lê Thị Bích Thủy	3	-----90--	H204	78 1234567890123
TAC115	02				Kỹ năng thực hành tiếng tổng hợp 4	1094	Nguyễn Mai Sương	3	-----12	H204	78 1234567890123
TAC148	01				Văn minh Anh	1092	Nguyễn Thanh Nga	4	-----78----	H204	78 1234567890123
TAC115	02				Kỹ năng thực hành tiếng tổng hợp 4	1094	Nguyễn Mai Sương	4	-----901-	H204	78 1234567890123
TPC004	02				Tiếng Pháp 4	1004	Mai Thị Thu Hương	5	123-----	H104	78 1234567890123
TAC120	02				Nghe hiểu 4	1098	Võ Văn Thanh	5	-----78----	H204	78 1234567890123
TAC124	02				Đọc hiểu 4	1092	Nguyễn Thanh Nga	5	-----90--	H204	78 1234567890123
LCC005	12				Giáo dục pháp luật	1150	Lê Thị Mỹ Vân	6	--34-----	H202	78 1234567890123
TGC005	04				Hoạt động giáo dục ở THCS	1143	Trần Thị Thu Vân	6	-----789---	H204	78 1234567890123
TAC156	01				PPGD ngoại ngữ 2	1091	Phạm Thanh Mỹ	6	-----01-	H204	78 1234567890123

Áp dụng từ tuần 34 (28/03/2016).

In Ngày 07/04/16

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Pleiku, Ngày 07 tháng 04 năm 2016

KT. HIỆU TRƯỞNG

Vũ Chí Hiếu

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

TS. Nguyễn Văn Long

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học Kỳ 2 - Năm Học 15-16

Lớp: Sư phạm Tiếng Anh 2015 (K36) (CCSA15) - Sĩ Số: 40 - Khoa Tiếng Anh
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 07/12/15 (Tuần 18)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 18). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Mã MH	Nh	TH	Tổ	NL	Tên môn học	CBGD	Họ Tên CGBD	Thứ	Tiết Học	Phòng	Tuần Học
											123456789012345678901234567890123456
Thời Khóa Biểu Học Tập											
LCC002	05				Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	1149	Nguyễn Văn Hiền	2	-23-----	H204	123456789 2345
TAC126	01				Diễn đạt nói 2	1088	Trần Thị Kim Chi	2	---456-----	H204	123456789 2345
TGC006	06				Rèn luyện NVSP thường xuyên	1142	Phạm Quỳnh Lam	2	-----890--	H205	2345
TPC002	01				Tiếng Pháp 2	1095	Trần Ngọc Thanh	3	123-----	H204	123456789 2345
TAC118	01				Nghe hiểu 2	1094	Nguyễn Mai Sương	3	---456-----	H204	123456789 2345
TAC122	01				Đọc hiểu 2	1093	Đoàn Nguyễn Nghi Nghi	3	-----890--	H205	123456789 2345
TAC130	01				Diễn đạt viết 2	1086	Nguyễn Thị Thúy ái	4	123-----	H204	123456789 2345
LCC002	05				Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	1149	Nguyễn Văn Hiền	4	---456-----	H204	123456789 2345
TGC002	02				Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm	1144	Bùi Thị Kim Ngân	4	-----89---	H205	123456789 2345
NVC005	02				Tiếng Việt thực hành	1018	Phan Gia	4	-----012	H205	123456789 2345
TAC113	01				Kỹ năng thực hành tiếng tổng hợp 2	1088	Trần Thị Kim Chi	5	123-----	H204	123456789 2345
CTC001	02				Nhập môn Tin học	1163	Lưu Thiện Đại	5	---456-----	A202	123456789 2345
TAC113	01				Kỹ năng thực hành tiếng tổng hợp 2	1088	Trần Thị Kim Chi	6	123-----	H204	123456789 2345
TGC002	02				Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm	1144	Bùi Thị Kim Ngân	6	---456-----	H204	123456789 2345

Áp dụng từ tuần 34 (28/03/2016).
In Ngày 07/04/16

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Pleiku, Ngày 07 tháng 04 năm 2016

KT. HIỆU TRƯỞNG

Vũ Chí Hiếu

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

TS. Nguyễn Văn Long

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học Kỳ 2 - Năm Học 15-16

Lớp: Sư Phạm Sinh học 2013 (K34) (CCSH13) - Sĩ Số: 20 - Khoa Tự Nhiên
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 07/12/15 (Tuần 18)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 18). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Mã MH	Nh	TH	Tổ	NL	Tên môn học	CBGD	Họ Tên CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng	Tuần Học
											123456789012345678901234567890123456
Thời Khóa Biểu Học Tập											
QLC001	01				Quản lý HCNN và Quản lý Ngành	1007	Nguyễn Thị Thu Thủy	2	---456-----	A102	456787890
SHC114	01				Tiến hóa	1012	Nguyễn Thị Thu Hà	3	1234-----	M203	45678
SHC114	01				Tiến hóa	1012	Nguyễn Thị Thu Hà	4	1234-----	M203	45678
SHC114	01				Tiến hóa	1012	Nguyễn Thị Thu Hà	5	123-----	M203	45678
VLC009	01				Chuyên đề Vật Lý	1051	Nguyễn Văn Bảo	5	---456-----	M203	456787890
SHC118	01				Đa dạng sinh học	1012	Nguyễn Thị Thu Hà	6	1234-----	M203	45678

Áp dụng từ tuần 34 (28/03/2016).

In Ngày 07/04/16
NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Pleiku, Ngày 07 tháng 04 năm 2016
KT. HIỆU TRƯỞNG

Vũ Chí Hiếu

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

TS. Nguyễn Văn Long

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học Kỳ 2 - Năm Học 15-16

Lớp: Sư Phạm Sinh học 2014 (K35) (CCSH14) - Sĩ Số: 29 - Khoa Tự Nhiên
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 07/12/15 (Tuần 18)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 18). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Mã MH	Nh	TH	Tổ	NL	Tên môn học	CBGD	Họ Tên CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng	Tuần Học
											123456789012345678901234567890123456
Thời Khóa Biểu Học Tập											
SHC110	01				Sinh lý người và động vật 1	1012	Nguyễn Thị Thu Hà	2	-----789---	M203	78 1234567890123
TGC005	07				Hoạt động giáo dục ở THCS	1171	Hồ Cao Sơn	2	-----012	M101	78 1234567890123
VLC006	01				Vật lý 1	1050	Võ Quốc Đạt	3	-234-----	M203	234567890123
SHC121	01				Ứng dụng CNTT trong giảng dạy Sinh học	1066	Lê Thị Tuyết	3	-----789---	A302	78 1234567890123
SHC108	01				Vi sinh vật	1059	Thân Thị Phương	3	-----01-	M203	78 1234567890123
LCC005	09				Giáo dục pháp luật	1150	Lê Thị Mỹ Vân	4	-----89---	M203	78 1234567890123
TAC004	05				Tiếng Anh 4	1038	Trương Thị Cẩm Ngọc	4	-----012	M203	78 1234567890123
SHC123	01				Sinh lý người và động vật 2	1012	Nguyễn Thị Thu Hà	5	-----789---	M203	78 1234567890123
SHC104	01				Sinh lý thực vật	1058	Mạc Văn Nhơn	5	-----012	M203	78 1234567890123
SHC108	01				Vi sinh vật	1059	Thân Thị Phương	6	-----789---	M203	78 1234567890123
SHC104	01				Sinh lý thực vật	1058	Mạc Văn Nhơn	6	-----01-	M203	78 1234567890123
Các Môn Chưa Xếp/Không Xếp TKB											
HHC132	01				Thực hành Hóa	1046	Đặng Thông Huê	*			
SHC112	01				Thực hành giải phẫu sinh lý người	1012	Nguyễn Thị Thu Hà	*			

Áp dụng từ tuần 34 (28/03/2016).
In Ngày 07/04/16

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Pleiku, Ngày 07 tháng 04 năm 2016
KT. HIỆU TRƯỞNG

Vũ Chí Hiếu

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

TS. Nguyễn Văn Long

TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM GIA LAI
PHÒNG ĐÀO TẠO

MẪU IN X5010B

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học Kỳ 2 - Năm Học 15-16

Lớp: Sư Phạm Sinh học 2015 (K36) (CCSH15) - Sĩ Số: 42 - Khoa Tự Nhiên
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 07/12/15 (Tuần 18)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 18). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Mã MH	Nh	TH	Tổ	NL	Tên môn học	CBGD	Họ Tên CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng	Tuần Học
											123456789012345678901234567890123456
Thời Khóa Biểu Học Tập											
HHC135	01				Hóa học 2	1048	Ngô Võ Thạnh	2	-23-----	H201	123456789 2345
VLC007	01				Vật lý 2	1051	Nguyễn Văn Bảo	2	---456-----	H201	123456789 2345
LCC002	06				Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	1149	Nguyễn Văn Hiền	2	-----012	M303	123456789 2345
SHC105	01				Phân loại thực vật	1057	Hồ Văn Hải	3	123-----	M303	56789 2345
TAC002	04				Tiếng Anh 2	1087	Mai Thạch Anh	3	---456-----	M303	123456789 2345
LCC002	06				Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	1149	Nguyễn Văn Hiền	3	-----89---	M303	123456789 2345
TGC002	05				Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm	9031	Đặng Thùy Linh	3	-----012	M303	123456789 2345
HHC135	01				Hóa học 2	1048	Ngô Võ Thạnh	4	12-----	H201	123456789 2345
SHC102	01				Tế bào học	1059	Thân Thị Phương	4	--3456-----	M303	123456789 2345
SHC105	01				Phân loại thực vật	1057	Hồ Văn Hải	4	-----890--	M303	56789 2345
TGC002	05				Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm	9031	Đặng Thùy Linh	4	-----12	M303	123456789 2345
SHC106	01				Động vật không xương sống	1056	Phan Thị Bích Hà	5	123-----	M303	123456789 2345
SHC103	01				Hình thái GP thực vật	1057	Hồ Văn Hải	5	---456-----	M303	123456789 2345
TGC006	07				Rèn luyện NVSP thường xuyên	1142	Phạm Quỳnh Lam	5	-----789---	M303	2345
SHC103	01				Hình thái GP thực vật	1057	Hồ Văn Hải	6	123-----	M303	123456789 2345
SHC106	01				Động vật không xương sống	1056	Phan Thị Bích Hà	6	---456-----	M303	123456789 2345

Áp dụng từ tuần 34 (28/03/2016).

In Ngày 07/04/16

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Pleiku, Ngày 07 tháng 04 năm 2016

KT. HIỆU TRƯỞNG

Vũ Chí Hiếu

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

TS. Nguyễn Văn Long

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học Kỳ 2 - Năm Học 15-16

Lớp: Tiếng Anh 2013 (K34) (CCTA13) - Sĩ Số: 38 - Khoa Tiếng Anh

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 07/12/15 (Tuần 18)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 18). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Mã MH	Nh	TH	Tổ	NL	Tên môn học	CBGD	Họ Tên CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng	Tuần Học
											123456789012345678901234567890123456
Thời Khóa Biểu Học Tập											
TAC158	01				TOEIC	1098	Võ Văn Thanh	2	--345-----	H203	45678 90
TAC154	01				Tiếng Anh Thương mại 2	1090	Trần Anh Huy	2	-----8901-	H202	45678 90
TAC162	01				Tiếng Anh Tài chính Ngân hàng 2	1091	Phạm Thanh Mỹ	3	123-----	H203	45678 90
TAC154	01				Tiếng Anh Thương mại 2	1090	Trần Anh Huy	3	-----789---	H202	45678 90
TAC141	01				Luyện dịch 3	1090	Trần Anh Huy	3	-----012	H202	45678 90
TAC158	01				TOEIC	1098	Võ Văn Thanh	4	123-----	H203	45678 90
TAC141	01				Luyện dịch 3	1090	Trần Anh Huy	4	---456-----	H203	45678 90
TAC158	01				TOEIC	1098	Võ Văn Thanh	5	-234-----	H203	45678 90
TAC162	01				Tiếng Anh Tài chính Ngân hàng 2	1091	Phạm Thanh Mỹ	6	1234-----	H203	45678 90

Áp dụng từ tuần 34 (28/03/2016).

In Ngày 07/04/16

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Pleiku, Ngày 07 tháng 04 năm 2016
KT. HIỆU TRƯỞNG

Vũ Chí Hiếu

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

TS. Nguyễn Văn Long

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học Kỳ 2 - Năm Học 15-16

Lớp: Tiếng Anh 2014 (K35) (CCTA14) - Sĩ Số: 26 - Khoa Tiếng Anh
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 07/12/15 (Tuần 18)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 18). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Mã MH	Nh	TH	Tổ	NL	Tên môn học	CBGD	Họ Tên CGBD	Thứ	Tiết Học	Phòng	Tuần Học			
											123456789012345678901234567890123456			
Thời Khóa Biểu Học Tập														
TAC139	01				Luyện dịch 1	1173	Trịnh Thị Hồng Vân	2	-----789---	H107	123	78	1234567	23
TPC004	01				Tiếng Pháp 4	1004	Mai Thị Thu Hương	2	-----012	H107	123	78	1234567	23
TAC128	01				Diễn đạt nói 4	1096	Lê Thị Bích Thủy	3	-----78----	H107	123	78	1234567	23
TAC132	01				Diễn đạt viết 4	1086	Nguyễn Thị Thúy ái	3	-----90--	H107	123	78	1234567	23
TAC124	01				Đọc hiểu 4	1093	Đoàn Nguyễn Nghi Nghi	3	-----12	H107	123	78	1234567	23
TAC120	01				Nghe hiểu 4	1098	Võ Văn Thanh	4	-----78----	H107	123	78	1234567	23
TAC115	01				Kỹ năng thực hành tiếng tổng hợp 4	1173	Trịnh Thị Hồng Vân	4	-----901-	H107	123	78	1234567	23
TAC115	01				Kỹ năng thực hành tiếng tổng hợp 4	1173	Trịnh Thị Hồng Vân	5	-----789---	H107	123	78	1234567	23
TAC142	01				Ngữ âm học	1088	Trần Thị Kim Chi	5	-----012	H107	123	78	1234567	23
TAC134	01				Ngữ pháp 2	1173	Trịnh Thị Hồng Vân	6	-----789---	H107	123	78	1234567	23
LCC005	02				Giáo dục pháp luật	1153	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	6	-----01-	H107	123	78	1234567	23

Áp dụng từ tuần 34 (28/03/2016).

In Ngày 07/04/16

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Pleiku, Ngày 07 tháng 04 năm 2016
KT. HIỆU TRƯỞNG

Vũ Chí Hiếu

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

TS. Nguyễn Văn Long

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học Kỳ 2 - Năm Học 15-16

Lớp: Tiếng Anh 2015 (K36) (CCTA15) - Sĩ Số: 42 - Khoa Tiếng Anh

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 07/12/15 (Tuần 18)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 18). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Mã MH	Nh	TH	Tổ	NL	Tên môn học	CBGD	Họ Tên CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng	Tuần Học
											123456789012345678901234567890123456
Thời Khóa Biểu Học Tập											
TAC113	02				Kỹ năng thực hành tiếng tổng hợp 2	1096	Lê Thị Bích Thủy	2	-234-----	H205	123456789 2345
LCC002	14				Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	1151	Võ Thị Kiều Trinh	2	----56-----	H205	123456789 2345
NVC005	01				Tiếng Việt thực hành	1074	Nguyễn Thị Mỹ Vân	3	123-----	H205	123456789 2345
TAC118	02				Nghe hiểu 2	1098	Võ Văn Thanh	3	---456-----	H205	123456789 2345
TAC122	02				Đọc hiểu 2	1092	Nguyễn Thanh Nga	4	123-----	H205	123456789 2345
TPC002	02				Tiếng Pháp 2	1095	Trần Ngọc Thanh	4	---456-----	H205	123456789 2345
LCC002	14				Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	1151	Võ Thị Kiều Trinh	5	123-----	H205	123456789 2345
TAC130	02				Diễn đạt viết 2	1173	Trịnh Thị Hồng Vân	5	---456-----	H205	123456789 2345
TAC113	02				Kỹ năng thực hành tiếng tổng hợp 2	1096	Lê Thị Bích Thủy	6	123-----	H205	123456789 2345
TAC126	02				Diễn đạt nói 2	1096	Lê Thị Bích Thủy	6	---456-----	H205	123456789 2345

Áp dụng từ tuần 34 (28/03/2016).

In Ngày 07/04/16

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Pleiku, Ngày 07 tháng 04 năm 2016
KT. HIỆU TRƯỞNG

Vũ Chí Hiếu

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

TS. Nguyễn Văn Long

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học Kỳ 2 - Năm Học 15-16

Lớp: Giáo dục Thể chất 2013 (k34) (CCTC13) - Sĩ Số: 21 - Khoa Thể Dục - Nhạc - Hoạ
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 07/12/15 (Tuần 18)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 18). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Mã MH	Nh	TH	Tổ	NL	Tên môn học	CBGD	Họ Tên CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng	Tuần Học	
											123456789012345678901234567890123456	
Thời Khóa Biểu Học Tập												
TCC125	01				Nghiên cứu KHTDĐT	1126	Nguyễn Văn Lãm	2	--345-----	E303	45678	7890
TCC117	01				Bóng ném	1125	Nguyễn Hồng ích	2	-----012	SAN3	678	7890
TCC113	01				Đá cầu	1130	Nguyễn Văn Dương	3	1234-----	SAN3	45678	7890
TCC123	01				Tự chọn Bóng chuyền	1129	Bùi Phạm Anh Triết	3	-----9012	SAN3	45678	7890
TCC119	01				Bóng bàn	1127	Nguyễn Văn Tú	4	123-----	SAN3	45678	7890
TCC117	01				Bóng ném	1125	Nguyễn Hồng ích	4	-----012	SAN3	678	7890
QLC001	02				Quản lý HCNN và Quản lý Ngành	1007	Nguyễn Thị Thu Thủy	5	1234-----	H107	45678	7890
TCC123	01				Tự chọn Bóng chuyền	1129	Bùi Phạm Anh Triết	5	-----9012	SAN4	45678	7890

Áp dụng từ tuần 34 (28/03/2016).

In Ngày 07/04/16

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Pleiku, Ngày 07 tháng 04 năm 2016
KT. HIỆU TRƯỞNG

Vũ Chí Hiếu

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

TS. Nguyễn Văn Long

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học Kỳ 2 - Năm Học 15-16

Lớp: Giáo dục Thể chất 2014 (k35) (CCTC14) - Sĩ Số: 23 - Khoa Thể Dục - Nhạc - Hoạ
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 07/12/15 (Tuần 18)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 18). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Mã MH	Nh	TH	Tổ	NL	Tên môn học	CBGD	Họ Tên CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng	Tuần Học 123456789012345678901234567890123456
Thời Khóa Biểu Học Tập											
TCC111	01				Bơi lội	1130	Nguyễn Văn Dương	2	-234-----	SAN2	78 1234567890123
TAC004	14				Tiếng Anh 4	1086	Nguyễn Thị Thúy ái	2	-----789---	E303	78 1234567890123
TCC126	01				Phương pháp GDTC	1126	Nguyễn Văn Lãm	3	1234-----	E303	78 1234567890123
TCC120	01				Thể dục dụng cụ, thể dục tự do	1124	Phạm Thế Chính	3	-----012	SAN1	78 1234567890123
TCC109	01				Nhảy cao	1126	Nguyễn Văn Lãm	4	123-----	SAN1	78 1234567890123
LCC005	09				Giáo dục pháp luật	1150	Lê Thị Mỹ Vân	4	-----89---	M203	78 1234567890123
TCC120	01	01			Thể dục dụng cụ, thể dục tự do	1131	Lê Văn Bình	4	-----012	SAN1	78 1234567890123
TOC011	02			2	Xác suất - Thống kê	1044	Lê Quốc Trọng	5	123-----	A102	23456789 23
TGC014	01				Tâm lý học TDTT			5	---456-----	E303	1234567890123
TCC109	01				Nhảy cao	1126	Nguyễn Văn Lãm	6	123-----	SAN1	78 1234567890123
TGC005	08				Hoạt động giáo dục ở THCS	1145	Mai Văn Quý	6	---456-----	A102	78 1234567890123

Áp dụng từ tuần 34 (28/03/2016).

In Ngày 07/04/16
NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Pleiku, Ngày 07 tháng 04 năm 2016
KT. HIỆU TRƯỞNG

Vũ Chí Hiếu

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

TS. Nguyễn Văn Long

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học Kỳ 2 - Năm Học 15-16

Lớp: Giáo dục Tiểu học 2013 A (K34) (CCTH131) - Sĩ Số: 40 - Khoa Giáo Dục Tiểu Học

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 07/12/15 (Tuần 18)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 18). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Mã MH	Nh	TH	Tổ	NL	Tên môn học	CBGD	Họ Tên CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng	Tuần Học	
											123456789012345678901234567890123456	
Thời Khóa Biểu Học Tập												
QLC001	09				Quản lý HCNN và Quản lý Ngành	1004	Mai Thị Thu Hương	2	-2345-----	H101	45678	7890
THC117	01				Chuyên đề: TH giải toán & BDHSG	1041	Lê Văn Tám	3	1234-----	H101	45678	7890
THC119	01				Chuyên đề Tiếng Việt 1	1006	Nguyễn Tiến Dũng	3	----56-----	H101	78	7890
THC117	01				Chuyên đề: TH giải toán & BDHSG	1041	Lê Văn Tám	4	123-----	H101	45678	7890
THC120	01				Chuyên đề Tiếng Việt 2	1155	Lê Thị Xuân	4	---456-----	H101	456	
THC119	01				Chuyên đề Tiếng Việt 1	1006	Nguyễn Tiến Dũng	4	---456-----	H101	78	7890
THC120	01				Chuyên đề Tiếng Việt 2	1155	Lê Thị Xuân	5	123-----	H101	456	
THC119	01				Chuyên đề Tiếng Việt 1	1006	Nguyễn Tiến Dũng	5	123-----	H101	78	7890
THC120	01				Chuyên đề Tiếng Việt 2	1155	Lê Thị Xuân	6	1234-----	H101	456	

Áp dụng từ tuần 34 (28/03/2016).

In Ngày 07/04/16

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Pleiku, Ngày 07 tháng 04 năm 2016
KT. HIỆU TRƯỞNG

Vũ Chí Hiếu

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

TS. Nguyễn Văn Long

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học Kỳ 2 - Năm Học 15-16

Lớp: Giáo dục Tiểu học 2013 B (K34) (CCTH132) - Sĩ Số: 39 - Khoa Giáo Dục Tiểu Học

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 07/12/15 (Tuần 18)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 18). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Mã MH	Nh	TH	Tổ	NL	Tên môn học	CBGD	Họ Tên CGBD	Thứ	Tiết Học	Phòng	Tuần Học	
											123456789012345678901234567890123456	
Thời Khóa Biểu Học Tập												
THC117	02				Chuyên đề: TH giải toán & BDHSG	1101	Lê Như Thiện	2	-2345-----	H102	45678	7890
THC117	02				Chuyên đề: TH giải toán & BDHSG	1101	Lê Như Thiện	3	123-----	H102	45678	7890
THC120	02				Chuyên đề Tiếng Việt 2	1155	Lê Thị Xuân	3	---456-----	H102	456	
THC120	02				Chuyên đề Tiếng Việt 2	1155	Lê Thị Xuân	4	123-----	H102	456	
THC119	02				Chuyên đề Tiếng Việt 1	1006	Nguyễn Tiến Dũng	4	123-----	H102	78	7890
QLC001	05				Quản lý HCNN và Quản lý Ngành	1134	Đoàn Thế Dĩnh	5	1234-----	H102	45678	7890
THC119	02				Chuyên đề Tiếng Việt 1	1006	Nguyễn Tiến Dũng	5	-----56-----	H102	78	7890
THC120	02				Chuyên đề Tiếng Việt 2	1155	Lê Thị Xuân	5	-----8901-	H102	456	
THC119	02				Chuyên đề Tiếng Việt 1	1006	Nguyễn Tiến Dũng	6	123-----	H102	78	7890

Áp dụng từ tuần 34 (28/03/2016).

In Ngày 07/04/16

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Pleiku, Ngày 07 tháng 04 năm 2016
KT. HIỆU TRƯỞNG

Vũ Chí Hiếu

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

TS. Nguyễn Văn Long

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học Kỳ 2 - Năm Học 15-16

Lớp: Giáo dục Tiểu học 2013 C (K34) (CCTH133) - Sĩ Số: 34 - Khoa Giáo Dục Tiểu Học

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 07/12/15 (Tuần 18)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 18). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Mã MH	Nh	TH	Tổ	NL	Tên môn học	CBGD	Họ Tên CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng	Tuần Học
											123456789012345678901234567890123456
Thời Khóa Biểu Học Tập											
THC120	03				Chuyên đề Tiếng Việt 2	1155	Lê Thị Xuân	2	-2345-----	H103	456
THC119	03				Chuyên đề Tiếng Việt 1	1006	Nguyễn Tiến Dũng	2	-234-----	H103	787890
THC120	03				Chuyên đề Tiếng Việt 2	1155	Lê Thị Xuân	3	123-----	H103	456
THC119	03				Chuyên đề Tiếng Việt 1	1006	Nguyễn Tiến Dũng	3	123-----	H103	787890
THC117	03				Chuyên đề: TH giải toán & BDHSG	1101	Lê Như Thiện	3	---456-----	H103	456787890
THC117	03				Chuyên đề: TH giải toán & BDHSG	1101	Lê Như Thiện	4	1234-----	H103	456787890
THC120	03				Chuyên đề Tiếng Việt 2	1155	Lê Thị Xuân	5	---456-----	H103	456
QLC001	06				Quản lý HCNN và Quản lý Ngành	1010	Lê Thái Bảo	6	1234-----	H103	456787890
THC119	03				Chuyên đề Tiếng Việt 1	1006	Nguyễn Tiến Dũng	6	----56-----	H103	787890

Áp dụng từ tuần 34 (28/03/2016).

In Ngày 07/04/16

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Pleiku, Ngày 07 tháng 04 năm 2016
KT. HIỆU TRƯỞNG

Vũ Chí Hiếu

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

TS. Nguyễn Văn Long

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học Kỳ 2 - Năm Học 15-16

Lớp: Giáo dục Tiểu học 2014 A (K35) (CCTH141) - Sĩ Số: 42 - Khoa Giáo Dục Tiểu Học
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 07/12/15 (Tuần 18)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 18). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Mã MH	Nh	TH	Tổ	NL	Tên môn học	CBGD	Họ Tên CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng	Tuần Học 123456789012345678901234567890123456
Thời Khóa Biểu Học Tập											
MTC039	02	01			Mỹ thuật 3: Vẽ tranh, tập nặn, tạo dáng	1113	Võ Nguyên Lộc	2	-----789---	H103	78 1234567890123
MTC039	02				Mỹ thuật 3: Vẽ tranh, tập nặn, tạo dáng	1113	Võ Nguyên Lộc	2	-----012	H103	78 1234567890123
TGC108	01				Rèn luyện NVSP thường xuyên 1	1139	Nguyễn Thị Tiến	3	123-----	H107	78 1234567890123
TGC105	01				Lý luận Giáo dục Tiểu học	1145	Mai Văn Quý	3	-----78----	H103	78 1234567890123
CTC009	01				Phương tiện KTDH và ƯDCNTT trong DH ở Tiểu học	9004	Trương Thị Thế Quang	3	-----9012	A202	78 1234567890123
LCC008	01				ĐD&PPGD Đạo đức	1152	Lưu Thị Xuân Hương	4	-234-----	H107	78 1234567890123
THC111	01				PP Tự nhiên - Xã hội 1	1099	Dương Thơ	4	-----78----	H103	78 1234567890123
THC105	01				PPDH Tiếng Việt 2	1034	Lê Xuân Dũng	4	-----901-	H103	78 1234567890123
THC114	01				PPDH Thủ công - Kỹ thuật	1102	Phạm Thị Minh Hòa	5	-----90--	H103	78 1234567890123
ANC205	01				PPDH Âm nhạc ở Tiểu học	1121	Hà Trung Sơn	5	-----12	H103	78 1234567890123
TGC109	01				Kiểm tra, đánh giá kết quả GD ở Tiểu học	9039	Trúc	6	-----789---	H103	1234567890123
TAC004	11				Tiếng Anh 4	1038	Trương Thị Cẩm Ngọc	6	-----012	H103	78 1234567890123
Các Môn Chưa Xếp/Không Xếp TKB											
LCC005	03				Giáo dục pháp luật	9036	Đào Trọng Giáp	*			78 1234567890123

Áp dụng từ tuần 34 (28/03/2016).

In Ngày 07/04/16

NGƯỜI LẬP BIỂU

Vũ Chí Hiếu

PHÒNG ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

Pleiku, Ngày 07 tháng 04 năm 2016

KT. HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Văn Long

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học Kỳ 2 - Năm Học 15-16

Lớp: Giáo dục Tiểu học 2014 B (K35) (CCTH142) - Sĩ Số: 43 - Khoa Giáo Dục Tiểu Học

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 07/12/15 (Tuần 18)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 18). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Mã MH	Nh	TH	Tổ	NL	Tên môn học	CBGD	Họ Tên CGBD	Thứ	Tiết Học	Phòng	Tuần Học
											123456789012345678901234567890123456
Thời Khóa Biểu Học Tập											
TGC109	02				Kiểm tra, đánh giá kết quả GD ở Tiểu học	9039	Trúc	2	-----789---	H102	1234567890123
TAC004	12				Tiếng Anh 4	1094	Nguyễn Mai Sương	2	-----012	H102	78 1234567890123
LCC008	02				ĐD&PPGD Đạo đức	1152	Lưu Thị Xuân Hương	3	-234-----	H106	78 1234567890123
ANC205	02				PPDH Âm nhạc ở Tiểu học	1120	Đinh Văn Luận	3	-----78----	H102	78 1234567890123
THC105	02				PPDH Tiếng Việt 2	1034	Lê Xuân Dũng	3	-----901-	H102	78 1234567890123
TGC108	02				Rèn luyện NVSP thường xuyên 1	1139	Nguyễn Thị Tiến	4	123-----	H106	78 1234567890123
TGC105	02				Lý luận Giáo dục Tiểu học	1143	Trần Thị Thu Vân	4	-----78----	H102	78 1234567890123
THC111	02				PP Tự nhiên - Xã hội 1	1099	Dương Thơ	4	-----90--	H102	78 1234567890123
LCC005	04				Giáo dục pháp luật	1153	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	4	-----12	H102	78 1234567890123
CTC009	02				Phương tiện KTDH và ƯDCNTT trong DH ở Tiểu học	1166	Thái Thị Trà My	5	-----7890--	A202	78 1234567890123
THC114	02				PPDH Thủ công - Kỹ thuật	1102	Phạm Thị Minh Hòa	5	-----12	H102	78 1234567890123
MTC039	01				Mỹ thuật 3: Vẽ tranh, tập nặn, tạo dáng	1114	Cao Duy Linh	6	-----789---	H102	78 1234567890123
MTC039	01	01			Mỹ thuật 3: Vẽ tranh, tập nặn, tạo dáng	1114	Cao Duy Linh	6	-----012	H102	78 1234567890123

Áp dụng từ tuần 34 (28/03/2016).

In Ngày 07/04/16

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Pleiku, Ngày 07 tháng 04 năm 2016
KT. HIỆU TRƯỞNG

Vũ Chí Hiếu

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

TS. Nguyễn Văn Long

TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM GIA LAI
PHÒNG ĐÀO TẠO

MẪU IN X5010B

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học Kỳ 2 - Năm Học 15-16

Lớp: Giáo dục Tiểu học 2015 A (K36) (CCTH151) - Sĩ Số: 48 - Khoa Giáo Dục Tiểu Học
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 07/12/15 (Tuần 18)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 18). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Mã MH	Nh	TH	Tổ	NL	Tên môn học	CBGD	Họ Tên CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng	Tuần Học 123456789012345678901234567890123456
Thời Khóa Biểu Học Tập											
THC106	01				Các tập hợp số	1041	Lê Văn Tám	2	-23-----	H104	123456789 2345
TAC002	11				Tiếng Anh 2	1087	Mai Thạch Anh	2	---456-----	H104	123456789 2345
LCC002	03				Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	1147	Phạm Thị Thanh Hà	2	-----890--	H104	123456789 2345
TGC102	01				Tâm lý học lứa tuổi Tiểu học và TLH sư phạm	1137	Trần Thị Ngọc Bích	3	12-----	H104	123456789 2345
THC121	01				Tiếng Việt thực hành	1070	Phan Thị Thu Hà	3	--3456-----	H104	123456789 2345
ANC202	01				Tập đọc nhạc	1117	Nguyễn Mạnh Hiền	3	-----890--	H104	123456789 2345
MTC201	01			1	Mỹ thuật 1: Vẽ theo mẫu	1114	Cao Duy Linh	4	123-----	H104	123456789 2345
MTC201	03			2	Mỹ thuật 1: Vẽ theo mẫu	1112	Nguyễn Văn Điền	4	123-----	E303	123456789 2345
THC106	01				Các tập hợp số	1041	Lê Văn Tám	4	---456-----	H104	123456789 2345
TGC108	03				Rèn luyện NVSP thường xuyên 1	1142	Phạm Quỳnh Lam	4	-----9012	H104	2345
TCC202	01				Điền kinh, Bơi, Đá cầu, Trò chơi vận động	1125	Nguyễn Hồng ích	5	-2345-----	SAN3	123456789 2345
LCC002	03				Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	1147	Phạm Thị Thanh Hà	5	-----78----	H104	123456789 2345
THC102	01				Tiếng Việt 2	1034	Lê Xuân Dũng	5	-----9012	H104	123456789 2345
TGC102	01				Tâm lý học lứa tuổi Tiểu học và TLH sư phạm	1137	Trần Thị Ngọc Bích	6	123-----	H104	123456789 2345
ANC202	01	01			Tập đọc nhạc	1117	Nguyễn Mạnh Hiền	6	---456-----	H104	123456789 2345
TCC203	02				Thể dục - Nhảy dây và PPDH	1131	Lê Văn Bình	6	-----012	SAN3	123456789 2345

Áp dụng từ tuần 34 (28/03/2016).
In Ngày 07/04/16

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Pleiku, Ngày 07 tháng 04 năm 2016
KT. HIỆU TRƯỞNG

Vũ Chí Hiếu

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

TS. Nguyễn Văn Long

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học Kỳ 2 - Năm Học 15-16

Lớp: Giáo dục Tiểu học 2015 B (K36) (CCTH152) - Sĩ Số: 48 - Khoa Giáo Dục Tiểu Học
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 07/12/15 (Tuần 18)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 18). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Mã MH	Nh	TH	Tổ	NL	Tên môn học	CBGD	Họ Tên CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng	Tuần Học 123456789012345678901234567890123456
Thời Khóa Biểu Học Tập											
TGC102	02				Tâm lý học lứa tuổi Tiểu học và TLH sư phạm	1144	Bùi Thị Kim Ngân	2	-23-----	H105	123456789 2345
THC106	02				Các tập hợp số	1041	Lê Văn Tám	2	---456-----	H105	123456789 2345
ANC202	02				Tập đọc nhạc	1120	Đinh Văn Luận	2	-----789---	E202	123456789 2345
ANC202	02	01			Tập đọc nhạc	1120	Đinh Văn Luận	2	-----012	E202	123456789 2345
TCC202	02				Điền kinh, Bơi, Đá cầu, Trò chơi vận động	1124	Phạm Thế Chính	3	-2345-----	SAN2	123456789 2345
MTC201	02				Mỹ thuật 1: Vẽ theo mẫu	1114	Cao Duy Linh	3	-----789---	H105	123456789 2345
TGC102	02				Tâm lý học lứa tuổi Tiểu học và TLH sư phạm	1144	Bùi Thị Kim Ngân	3	-----012	H105	123456789 2345
LCC002	11				Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	9008	Hoàng Ngọc Phong	4	123-----	H105	123456789 2345
TAC002	12				Tiếng Anh 2	1087	Mai Thạch Anh	4	---456-----	H105	123456789 2345
THC106	02				Các tập hợp số	1041	Lê Văn Tám	5	12-----	H105	123456789 2345
THC102	02				Tiếng Việt 2	1070	Phan Thị Thu Hà	5	--3456-----	H105	123456789 2345
MTC201	02	01			Mỹ thuật 1: Vẽ theo mẫu	1114	Cao Duy Linh	5	-----890--	E303	123456789 2345
LCC002	11				Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	9008	Hoàng Ngọc Phong	6	12-----	H105	123456789 2345
THC121	02				Tiếng Việt thực hành	1070	Phan Thị Thu Hà	6	--3456-----	H105	123456789 2345
TCC203	01				Thể dục - Nhảy dây và PPDH	1130	Nguyễn Văn Dương	6	-----890--	SAN2	123456789 2345
Các Môn Chưa Xếp/Không Xếp TKB											
TGC108	04				Rèn luyện NVSP thường xuyên 1	1142	Phạm Quỳnh Lam	*			2345

Áp dụng từ tuần 34 (28/03/2016).

In Ngày 07/04/16

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Pleiku, Ngày 07 tháng 04 năm 2016
KT. HIỆU TRƯỞNG

Vũ Chí Hiếu

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

TS. Nguyễn Văn Long

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học Kỳ 2 - Năm Học 15-16

Lớp: Sư phạm Toán học 2013 (K34) (CCTO13) - Sĩ Số: 33 - Khoa Tự Nhiên
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 07/12/15 (Tuần 18)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 18). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Mã MH	Nh	TH	Tổ	NL	Tên môn học	CBGD	Họ Tên CGBD	Thứ	Tiết Học	Phòng	Tuần Học	
											123456789012345678901234567890123456	
Thời Khóa Biểu Học Tập												
TOC114	01				Đại số sơ cấp và thực hành giải toán 2	1043	Phạm Trung Thiện	2	-23-----	M201	45678	7890
QLC001	01				Quản lý HCNN và Quản lý Ngành	1007	Nguyễn Thị Thu Thủy	2	---456-----	A102	45678	7890
TOC131	01				Số phức trong hình học	1040	Nguyễn Văn Minh	3	123-----	M201	45678	7890
TOC130	01				Topo đại cương	1234	Trịnh Đào Chiến	3	---456-----	M201	45678	
TOC116	01				Xác suất thống kê	1044	Lê Quốc Trọng	4	-2345-----	M201	45678	7890
TOC133	01				Bồi dưỡng học sinh giỏi - Chuyên đề Hình học	1040	Nguyễn Văn Minh	5	123-----	M201	45678	7890
TOC116	01				Xác suất thống kê	1044	Lê Quốc Trọng	5	---456-----	M201	45678	7890
TOC114	01				Đại số sơ cấp và thực hành giải toán 2	1043	Phạm Trung Thiện	6	123-----	M201	45678	7890
TOC130	01				Topo đại cương	1234	Trịnh Đào Chiến	6	---456-----	M201	45678	
Các Môn Chưa Xếp/Không Xếp TKB												
TOC123	01				Tiếng Anh chuyên ngành	1043	Phạm Trung Thiện	*			45678	7890

Áp dụng từ tuần 34 (28/03/2016).

In Ngày 07/04/16

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Pleiku, Ngày 07 tháng 04 năm 2016

KT. HIỆU TRƯỞNG

Vũ Chí Hiếu

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

TS. Nguyễn Văn Long

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học Kỳ 2 - Năm Học 15-16

Lớp: Sư phạm Toán học 2014 (K35) (CCT014) - Sĩ Số: 36 - Khoa Tự Nhiên
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 07/12/15 (Tuần 18)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 18). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Mã MH	Nh	TH	Tổ	NL	Tên môn học	CBGD	Họ Tên CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng	Tuần Học 123456789012345678901234567890123456
Thời Khóa Biểu Học Tập											
TOC110	01				Hình học cao cấp	1040	Nguyễn Văn Minh	2	-----789---	M201	78 1234567890123
TAC004	02				Tiếng Anh 4	1098	Võ Văn Thanh	2	-----012	M201	78 1234567890123
TOC112	01				Cơ sở số học	1043	Phạm Trung Thiện	3	-----789---	M201	78 1234567890123
TGC005	02				Hoạt động giáo dục ở THCS	1171	Hồ Cao Sơn	3	-----012	M201	78 1234567890123
TOC119	01				Quy hoạch tuyến tính	1042	Phan Ngọc Thạnh	4	-23-----	M206	78 1234567 23
TOC118	01				PPDH các nội dung môn Toán	1043	Phạm Trung Thiện	4	-----789---	M201	78 1234567890123
TOC118	01				PPDH các nội dung môn Toán	1043	Phạm Trung Thiện	5	-----89---	M201	78 1234567890123
LCC005	07				Giáo dục pháp luật	1148	Nguyễn Thị Hằng	5	-----01-	M201	78 1234567890123
TOC119	01				Quy hoạch tuyến tính	1042	Phan Ngọc Thạnh	6	123-----	M206	78 1234567 23
TOC110	01				Hình học cao cấp	1040	Nguyễn Văn Minh	6	-----789---	M201	78 1234567890123

Áp dụng từ tuần 34 (28/03/2016).

In Ngày 07/04/16
NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Pleiku, Ngày 07 tháng 04 năm 2016
KT. HIỆU TRƯỞNG

Vũ Chí Hiếu

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

TS. Nguyễn Văn Long

THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học Kỳ 2 - Năm Học 15-16

Lớp: Sư phạm Toán học 2015 (K36) (CCTO15) - Sĩ Số: 42 - Khoa Tự Nhiên
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 07/12/15 (Tuần 18)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 18). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Mã MH	Nh	TH	Tổ	NL	Tên môn học	CBGD	Họ Tên CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng	Tuần Học
											123456789012345678901234567890123456
Thời Khóa Biểu Học Tập											
TOC106	01				Hình học giải tích	1040	Nguyễn Văn Minh	2	-23-----	M301	123456789 2345
LCC002	04				Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	1149	Nguyễn Văn Hiền	2	---456-----	M301	123456789 2345
LCC002	04				Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	1149	Nguyễn Văn Hiền	3	12-----	M301	123456789 2345
TOC104	01				Phép tính VP-TP hàm nhiều biến 1	1042	Phan Ngọc Thạnh	3	--3456-----	M301	123456789 2345
TGC002	04				Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm	9039	Trúc	3	-----89---	M301	123456789 2345
TGC006	04				Rèn luyện NVSP thường xuyên	1142	Phạm Quỳnh Lam	3	-----012	M301	2345
TAC002	01				Tiếng Anh 2	1087	Mai Thạch Anh	4	123-----	M301	123456789 2345
TOC105	01				Phép tính VP-TP hàm nhiều biến 2	1042	Phan Ngọc Thạnh	4	---456-----	M301	123456789 2345
CTC006	01				Nhập môn Tin học	1164	Võ Thị Huyền	5	123-----	A202	123456789 2345
TOC106	01				Hình học giải tích	1040	Nguyễn Văn Minh	5	---45-----	M301	123456789 2345
CTC006	01				Nhập môn Tin học	1164	Võ Thị Huyền	6	123-----	A202	123456789 2345
TGC002	04				Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm	9039	Trúc	6	---456-----	M301	123456789 2345

Áp dụng từ tuần 34 (28/03/2016).

In Ngày 07/04/16

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Pleiku, Ngày 07 tháng 04 năm 2016

KT. HIỆU TRƯỞNG

Vũ Chí Hiếu

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

TS. Nguyễn Văn Long

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học Kỳ 2 - Năm Học 15-16

Lớp: Sư phạm Vật lý 2013 (K34) (CCVL13) - Sĩ Số: 34 - Khoa Tự Nhiên
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 07/12/15 (Tuần 18)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 18). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Mã MH	Nh	TH	Tổ	NL	Tên môn học	CBGD	Họ Tên CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng	Tuần Học
											123456789012345678901234567890123456
Thời Khóa Biểu Học Tập											
VLC110	01				Quang học 2	1050	Võ Quốc Đạt	2	-23-----	M202	456787890
SHC017	01				Chuyên đề Sinh học	1058	Mạc Văn Nhơn	2	---456-----	M202	45678
VLC117	01				Thiên văn	1063	Lâm Thị Bích Trân	3	123-----	M202	456787890
VLC112	01				Vật lý lượng tử 2	1053	Nguyễn Văn Long	4	123-----	M202	456787890
SHC017	01				Chuyên đề Sinh học	1058	Mạc Văn Nhơn	4	---456-----	M202	45678
VLC110	01				Quang học 2	1050	Võ Quốc Đạt	5	123-----	M202	456787890
HOC006	01				Chuyên đề Hóa học	1046	Đặng Thông Huệ	5	---456-----	M202	456787890
VLC117	01				Thiên văn	1063	Lâm Thị Bích Trân	5	-----89---	M303	456787890
VLC112	01				Vật lý lượng tử 2	1053	Nguyễn Văn Long	6	123-----	M202	456787890
QLC001	08				Quản lý HCNN và Quản lý Ngành	1004	Mai Thị Thu Hương	6	-----8901-	M205	456787890
Các Môn Chưa Xếp/Không Xếp TKB											
KCC006	01				Thực hành kỹ thuật điện tử	1052	Nguyễn Thành Dương	*			

Áp dụng từ tuần 34 (28/03/2016).

In Ngày 07/04/16
NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Pleiku, Ngày 07 tháng 04 năm 2016
KT. HIỆU TRƯỞNG

Vũ Chí Hiếu

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

TS. Nguyễn Văn Long

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học Kỳ 2 - Năm Học 15-16

Lớp: Sư phạm Vật lý 2014 (K35) (CCVL14) - Sĩ Số: 27 - Khoa Tự Nhiên
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 07/12/15 (Tuần 18)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 18). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Mã MH	Nh	TH	Tổ	NL	Tên môn học	CBGD	Họ Tên CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng	Tuần Học 123456789012345678901234567890123456
Thời Khóa Biểu Học Tập											
VLC122	01				Hướng dẫn BTVL THCS	1051	Nguyễn Văn Bảo	2	-----012	M202	78 1234567890123
VLC107	01				Điện học 2	1168	Nguyễn Mạnh Trường	3	-----789---	M202	78 1234567890123
VLC120	01				Lý luận GD Vật lý 1	1051	Nguyễn Văn Bảo	3	-----012	M202	78 1234567890123
TAC004	03				Tiếng Anh 4	1010	Lê Thái Bảo	4	-234-----	M307	78 1234567890123
LCC005	06				Giáo dục pháp luật	1148	Nguyễn Thị Hằng	4	-----78----	A102	78 1234567890123
TGC005	01				Hoạt động giáo dục ở THCS	1140	Đinh Thị Hà	4	-----901-	A102	78 1234567890123
VLC108	01				Dao động và Sóng	1054	Bùi Văn Vân	5	-----789---	M202	78 1234567890123
KCC002	01				Cơ kỹ thuật 1	1168	Nguyễn Mạnh Trường	5	-----01-	M202	78 1234567890123
KCC004	01				Điện kỹ thuật	1168	Nguyễn Mạnh Trường	6	1234-----	M207	78 1234567890123
HHC133	01				Hóa học 2	1045	Nguyễn Thị Mỹ Dung	6	-----7890--	M202	78 1234567890123
Các Môn Chưa Xếp/Không Xếp TKB											
VLC114	01				Tham quan thực tế	1168	Nguyễn Mạnh Trường	*			
VLC115	01				Thực hành vật lý đại cương 1	1052	Nguyễn Thành Dương	*			

Áp dụng từ tuần 34 (28/03/2016).
In Ngày 07/04/16

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Pleiku, Ngày 07 tháng 04 năm 2016
KT. HIỆU TRƯỞNG

Vũ Chí Hiếu

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

TS. Nguyễn Văn Long

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học Kỳ 2 - Năm Học 15-16

Lớp: Sư phạm Vật lý 2015 (K36) (CCVL15) - Sĩ Số: 40 - Khoa Tự Nhiên
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 07/12/15 (Tuần 18)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 18). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Mã MH	Nh	TH	Tổ	NL	Tên môn học	CBGD	Họ Tên CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng	Tuần Học
											123456789012345678901234567890123456
Thời Khóa Biểu Học Tập											
HHC135	01				Hóa học 2	1048	Ngô Võ Thạnh	2	-23-----	H201	123456789 2345
TOC004	01				Toán cao cấp A1	1042	Phan Ngọc Thạnh	2	---45-----	M302	123456789 2345
VLC104	01				Cơ học 2	1063	Lâm Thị Bích Trân	2	-----789---	M302	123456789 2345
TAC002	02				Tiếng Anh 2	1086	Nguyễn Thị Thúy ái	2	-----012	M302	123456789 2345
SHC014	01				Sinh học 1	1057	Hồ Văn Hải	3	1234-----	A102	1234
TGC006	05				Rèn luyện NVSP thường xuyên	1142	Phạm Quỳnh Lam	3	123-----	M302	2345
SHC014	01	01			Sinh học 1	1056	Phan Thị Bích Hà	3	1234-----	A102	5678
KCC001	01				Vẽ kỹ thuật	1051	Nguyễn Văn Bảo	3	----56-----	M302	123456789 2345
VLC101	01				Toán cho Vật lý	1054	Bùi Văn Vân	3	-----890--	M302	123456789 2345
LCC002	10				Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	9008	Hoàng Ngọc Phong	3	-----12	M302	1234567
LCC002	10	01			Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	1151	Võ Thị Kiều Trinh	3	-----12	M302	89 2345
HHC135	01				Hóa học 2	1048	Ngô Võ Thạnh	4	12-----	H201	123456789 2345
VLC101	01				Toán cho Vật lý	1054	Bùi Văn Vân	4	--34-----	M302	123456789 2345
TGC002	03				Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm	9039	Trúc	4	----56-----	H201	123456789 2345
TOC011	02				Xác suất - Thống kê	1044	Lê Quốc Trọng	5	123-----	A102	23456789 23
LCC006	03				Nhập môn logic	1154	Hồ Thị Thanh Hiền	5	---456-----	M302	123456789 2345
KCC001	01				Vẽ kỹ thuật	1051	Nguyễn Văn Bảo	5	-----89---	M302	123456789 2345
TGC002	03				Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm	9039	Trúc	5	-----012	H201	123456789 2345
VLC105	01				Nhiệt học và Vật lý phân tử	1063	Lâm Thị Bích Trân	6	123-----	M302	123456789 2345
TOC004	01				Toán cao cấp A1	1042	Phan Ngọc Thạnh	6	---456-----	M302	123456789 2345
VLC105	01				Nhiệt học và Vật lý phân tử	1063	Lâm Thị Bích Trân	6	-----89---	M302	123456789 2345
LCC002	10				Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	9008	Hoàng Ngọc Phong	6	-----012	M302	1234567
LCC002	10	01			Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	1151	Võ Thị Kiều Trinh	6	-----012	M302	89 2345

Áp dụng từ tuần 34 (28/03/2016).

In Ngày 07/04/16

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Pleiku, Ngày 07 tháng 04 năm 2016

KT. HIỆU TRƯỞNG

Vũ Chí Hiếu

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

TS. Nguyễn Văn Long

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học Kỳ 2 - Năm Học 15-16

Lớp: Trung cấp Mầm non 2014 A (TCTM141) - Sĩ Số: 41 - Khoa Giáo Dục Mầm Non
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 07/12/15 (Tuần 18)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 18). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Mã MH	Nh	TH	Tổ	NL	Tên môn học	CBGD	Họ Tên CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng	Tuần Học
											123456789012345678901234567890123456
Thời Khóa Biểu Học Tập											
MNT204	01				Dinh dưỡng	9027	Nguyễn Thị ái Nhi	2	-----7890--	E101	4567890
MNT203	01				Vệ sinh - Phòng bệnh	1059	Thân Thị Phương	3	-----789---	E101	4567890
CTT002	01				Nhập môn Tin học	1165	Trần Thị Thúy Hà	3	-----012	E101	4567890
MNT203	01				Vệ sinh - Phòng bệnh	1059	Thân Thị Phương	4	-----789---	E101	4567890
CTT002	01				Nhập môn Tin học	1165	Trần Thị Thúy Hà	6	---456-----	A302	4567890
Các Môn Chưa Xếp/Không Xếp TKB											
LCT003	02				Giáo dục pháp luật	9037	Trần Đức Thú	*			4567890

Áp dụng từ tuần 34 (28/03/2016).

In Ngày 07/04/16

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

KT. HIỆU TRƯỞNG

Pleiku, Ngày 07 tháng 04 năm 2016

Vũ Chí Hiếu

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

TS. Nguyễn Văn Long

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học Kỳ 2 - Năm Học 15-16

Lớp: Trung cấp Mầm non 2014 B (TCTM142) - Sĩ Số: 39 - Khoa Giáo Dục Mầm Non
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 07/12/15 (Tuần 18)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 18). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Mã MH	Nh	TH	Tổ	NL	Tên môn học	CBGD	Họ Tên CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng	Tuần Học
											123456789012345678901234567890123456
Thời Khóa Biểu Học Tập											
MNT203	02				Vệ sinh - Phòng bệnh	1009	Nguyễn Anh Khoa	2	-----789----	E201	4567890
CTT002	02				Nhập môn Tin học	9004	Trương Thị Thế Quang	3	123-----	A202	7890
MNT204	02				Dinh dưỡng	9027	Nguyễn Thị ái Nhi	3	-----7890--	E201	4567890
CTT002	02				Nhập môn Tin học	9004	Trương Thị Thế Quang	4	---456-----	A202	7890
MNT203	02				Vệ sinh - Phòng bệnh	1009	Nguyễn Anh Khoa	5	-----789----	E201	4567890
Các Môn Chưa Xếp/Không Xếp TKB											
LCT003	03				Giáo dục pháp luật	9037	Trần Đức Thú	*			

Áp dụng từ tuần 34 (28/03/2016).

In Ngày 07/04/16
NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Pleiku, Ngày 07 tháng 04 năm 2016
KT. HIỆU TRƯỞNG

Vũ Chí Hiếu

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

TS. Nguyễn Văn Long

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học Kỳ 2 - Năm Học 15-16

Lớp: Trung cấp Mầm non 2014 C (TCTM143) - Sĩ Số: 37 - Khoa Giáo Dục Mầm Non
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 07/12/15 (Tuần 18)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 18). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Mã MH	Nh	TH	Tổ	NL	Tên môn học	CBGD	Họ Tên CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng	Tuần Học	
											123456789012345678901234567890123456	
Thời Khóa Biểu Học Tập												
CTT002	03				Nhập môn Tin học	1164	Võ Thị Huyền	4	123-----	A202	78	90
MNT203	03				Vệ sinh - Phòng bệnh	1009	Nguyễn Anh Khoa	4	-----012	A305	45678	90
MNT204	03				Dinh dưỡng	9027	Nguyễn Thị ái Nhi	5	-----7890--	E301	45678	90
MNT203	03				Vệ sinh - Phòng bệnh	1009	Nguyễn Anh Khoa	6	-----789---	E301	45678	90
CTT002	03				Nhập môn Tin học	1164	Võ Thị Huyền	6	-----012	A202	78	90
Các Môn Chưa Xếp/Không Xếp TKB												
LCT003	01				Giáo dục pháp luật	9036	Đào Trọng Giáp	*				

Áp dụng từ tuần 34 (28/03/2016).

In Ngày 07/04/16

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Pleiku, Ngày 07 tháng 04 năm 2016
KT. HIỆU TRƯỞNG

Vũ Chí Hiếu

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

TS. Nguyễn Văn Long

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học Kỳ 2 - Năm Học 15-16

Lớp: Trung cấp Mầm non 2015 A (TCTM151) - Sĩ Số: 61 - Khoa Giáo Dục Mầm Non
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 07/12/15 (Tuần 18)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 18). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Mã MH	Nh	TH	Tổ	NL	Tên môn học	CBGD	Họ Tên CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng	Tuần Học 123456789012345678901234567890123456
Thời Khóa Biểu Học Tập											
TAT002	01				Tiếng Anh 2	9025	Trần Thị Lan Phương	2	-----789---	H201	78901234
QPT002	01				Giáo dục QP-AN HP2 (Thực hành)	9012	Nguyễn Hồng Cường	2	-----012	SAN1	12345678901234
MNT202	01				Đánh giá trong giáo dục Mầm non	1106	Nguyễn Thị Hạnh	3	12-----	E101	12345678901234
TGT004	01				Giáo dục học 2	9039	Trúc	3	--34-----	E101	12345678901234
TGT002	01				Tâm lý học 2	1138	Triệu Thị Thu Hương	3	----56-----	E101	12345678901234
MNT104	01				Phương pháp Giáo dục Thể chất	9034	Phạm Thị Thúy Kiều	3	-----012	H201	12345678901234
MNT103	01				Phương pháp Làm quen với Văn học	9035	Phan Thanh Trúc	4	-23-----	E101	123456789 2345
TGT006	01				Kỹ năng giao tiếp sư phạm	9031	Đặng Thùy Linh	4	---45-----	E101	12345678901234
SHT001	01				Giải phẫu sinh lý	1055	Lâm Thị Thu Cúc	4	-----78----	H201	12345678901234
LCT002	01				Chính trị 2			4	-----9012	H201	1234567890123
TAT002	01				Tiếng Anh 2	9025	Trần Thị Lan Phương	5	-23-----	E101	78901234
TGT002	01				Tâm lý học 2	1138	Triệu Thị Thu Hương	5	---456-----	E101	12345678901234
MNT102	01			1	Đồ chơi	9038	Lê Thị Thơm	5	-----90--	E101	12345678901234
MNT102	01	01		1	Đồ chơi	9038	Lê Thị Thơm	5	-----12	E101	12345678901234
MNT103	01				Phương pháp Làm quen với Văn học	9035	Phan Thanh Trúc	6	-234-----	E101	123456789 2345
SHT001	01				Giải phẫu sinh lý	1055	Lâm Thị Thu Cúc	6	----56-----	E101	12345678901234
MNT101	01			1	Múa	9035	Phan Thanh Trúc	6	-----90--	E101	12345678901234
MNT101	01	01		1	Múa	9035	Phan Thanh Trúc	6	-----12	E101	12345678901234
Các Môn Chưa Xếp/Không Xếp TKB											
MNT001	01				Thực tập nghề nghiệp 1			*			

Áp dụng từ tuần 34 (28/03/2016).
In Ngày 07/04/16

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Pleiku, Ngày 07 tháng 04 năm 2016
KT. HIỆU TRƯỞNG

Vũ Chí Hiếu

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

TS. Nguyễn Văn Long

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học Kỳ 2 - Năm Học 15-16

Lớp: Trung cấp Mầm non 2015 B (TCTM152) - Sĩ Số: 61 - Khoa Giáo Dục Mầm Non
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 07/12/15 (Tuần 18)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 18). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Mã MH	Nh	TH	Tổ	NL	Tên môn học	CBGD	Họ Tên CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng	Tuần Học 123456789012345678901234567890123456
Thời Khóa Biểu Học Tập											
SHT001	02				Giải phẫu sinh lý	1055	Lâm Thị Thu Cúc	2	-23-----	E201	12345678901234
TGT002	02				Tâm lý học 2	1141	Nguyễn Thị Tú Quyên	2	---456-----	E201	12345678901234
TAT002	02				Tiếng Anh 2	9025	Trần Thị Lan Phương	2	-----01-	E201	78901234
TGT004	02				Giáo dục học 2	9039	Trúc	3	12-----	E201	12345678901234
TGT002	02				Tâm lý học 2	1141	Nguyễn Thị Tú Quyên	3	--34-----	E201	12345678901234
MNT202	02				Đánh giá trong giáo dục Mầm non	1106	Nguyễn Thị Hạnh	3	----56-----	E201	12345678901234
TGT006	02				Kỹ năng giao tiếp sư phạm	9031	Đặng Thùy Linh	3	-----89---	H201	12345678901234
MNT104	02				Phương pháp Giáo dục Thể chất	9034	Phạm Thị Thúy Kiều	4	123-----	E201	12345678901234
MNT103	02				Phương pháp Làm quen với Văn học	9035	Phan Thanh Trúc	4	---456-----	E201	123456789 2345
MNT102	02			2	Đồ chơi	9038	Lê Thị Thơm	4	-----90--	E201	12345678901234
MNT102	02	01		2	Đồ chơi	9038	Lê Thị Thơm	4	-----12	E201	12345678901234
SHT001	02				Giải phẫu sinh lý	1055	Lâm Thị Thu Cúc	5	12-----	E201	12345678901234
TAT002	02				Tiếng Anh 2	9025	Trần Thị Lan Phương	5	---456-----	E201	78901234
QPT002	02				Giáo dục QP-AN HP2 (Thực hành)	1127	Nguyễn Văn Tú	5	-----012	SAN1	12345678901234
LCT002	02				Chính trị 2			6	1234-----	E201	1234567890123
MNT103	02				Phương pháp Làm quen với Văn học	9035	Phan Thanh Trúc	6	----56-----	E201	123456789 2345
MNT101	02	01		2	Múa	1175	Đặng Thị Thu Hiệp	6	-----90--	E201	12345678901234
MNT101	02			2	Múa	1175	Đặng Thị Thu Hiệp	6	-----12	E201	12345678901234
Các Môn Chưa Xếp/Không Xếp TKB											
MNT001	01				Thực tập nghề nghiệp 1			*			

Áp dụng từ tuần 34 (28/03/2016).
In Ngày 07/04/16

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Pleiku, Ngày 07 tháng 04 năm 2016
KT. HIỆU TRƯỞNG

Vũ Chí Hiếu

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

TS. Nguyễn Văn Long

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học Kỳ 2 - Năm Học 15-16

Lớp: Trung cấp Mầm non 2015 C (TCTM153) - Sĩ Số: 61 - Khoa Giáo Dục Mầm Non
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 07/12/15 (Tuần 18)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 18). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Mã MH	Nh	TH	Tổ	NL	Tên môn học	CBGD	Họ Tên CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng	Tuần Học
											123456789012345678901234567890123456
Thời Khóa Biểu Học Tập											
LCT002	03				Chính trị 2			2	-2345-----	E301	1234567890123
MNT103	03				Phương pháp Làm quen với Văn học	9035	Phan Thanh Trúc	2	-----78----	E301	123456789 2345
MNT101	03	01		3	Múa	9035	Phan Thanh Trúc	2	-----90--	E301	12345678901234
MNT101	03			3	Múa	9035	Phan Thanh Trúc	2	-----12	E301	12345678901234
SHT001	03				Giải phẫu sinh lý	1055	Lâm Thị Thu Cúc	3	12-----	E301	12345678901234
MNT202	03				Đánh giá trong giáo dục Mầm non	1106	Nguyễn Thị Hạnh	3	--34-----	E301	12345678901234
TGT004	03				Giáo dục học 2	9039	Trúc	3	----56-----	E301	12345678901234
MNT102	03			3	Đồ chơi	9038	Lê Thị Thơm	3	-----90--	E301	12345678901234
MNT102	03	01		3	Đồ chơi	9038	Lê Thị Thơm	3	-----12	E301	12345678901234
TGT002	03				Tâm lý học 2	9031	Đặng Thùy Linh	4	123-----	E301	12345678901234
MNT104	03				Phương pháp Giáo dục Thể chất	9034	Phạm Thị Thúy Kiều	4	---456-----	E301	12345678901234
TAT002	03				Tiếng Anh 2	9025	Trần Thị Lan Phương	4	-----89---	E301	78901234
QPT002	03				Giáo dục QP-AN HP2 (Thực hành)	1127	Nguyễn Văn Tú	4	-----012	SAN2	12345678901234
SHT001	03				Giải phẫu sinh lý	1055	Lâm Thị Thu Cúc	5	-----78----	H201	12345678901234
MNT103	03				Phương pháp Làm quen với Văn học	9035	Phan Thanh Trúc	5	-----901-	D203	123456789 2345
TGT006	03				Kỹ năng giao tiếp sư phạm	9031	Đặng Thùy Linh	6	-----78----	H201	12345678901234
TGT002	03				Tâm lý học 2	9031	Đặng Thùy Linh	6	-----90--	H201	12345678901234
TAT002	03				Tiếng Anh 2	9025	Trần Thị Lan Phương	6	-----12	E301	78901234
Các Môn Chưa Xếp/Không Xếp TKB											
MNT001	01				Thực tập nghề nghiệp 1			*			

Áp dụng từ tuần 34 (28/03/2016).

In Ngày 07/04/16

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Pleiku, Ngày 07 tháng 04 năm 2016

KT. HIỆU TRƯỞNG

Vũ Chí Hiếu

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

TS. Nguyễn Văn Long